

Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 10 năm 2019

Số: 980 /TB-HĐTTVCGD

THÔNG BÁO

**Kết quả vòng 1 phần thi trắc nghiệm kỳ thi tuyển viên chức
làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS công lập
trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2019**

Thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội; Thông báo số 2239/TB-SNV ngày 20/9/2019 của Sở Nội vụ Thành phố Hà Nội về lịch tổ chức thi tuyển, xét tuyển viên chức các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã năm 2019; Công văn số 2424/HD-BCĐ ngày 08/10/2019 của Ban chỉ đạo tuyển dụng công chức, viên chức thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn tổ chức thi, chấm thi, phúc khảo thi tuyển viên chức giáo dục thuộc UBND Quận, huyện, thị xã năm 2019; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 14/3/2019 của UBND quận Nam Từ Liêm về việc tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2019; Thông báo số 868/TB-HĐTTVCGD ngày 30/9/2019 của Hội đồng thi tuyển viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2019 (Sau đây gọi tắt là Hội đồng thi tuyển) về lịch tổ chức thi tuyển viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS công lập trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2019;

Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập: Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi Ngoại ngữ và Kiến thức chung, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi (15/30 câu đối với môn Ngoại ngữ và 30/60 câu đối với môn Kiến thức chung) thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2;

Căn cứ kết quả thi vòng 1 phần thi trắc nghiệm ngày 25/10/2019, Hội đồng thi tuyển thông báo kết quả vòng 1 phần thi trắc nghiệm kỳ thi tuyển viên chức làm việc

tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS công lập trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2019 (Theo Biểu mẫu đính kèm)

Đề nghị thí sinh thường xuyên theo dõi các thông tin tiếp theo về công tác thi tuyển viên chức giáo dục năm 2019 được công khai trên cổng thông tin điện tử Quận Nam Từ Liêm (namtuliem.hanoi.gov.vn)./.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch UBND Quận (để b/c);
- Các thành viên HĐTTVCGD (để t/h);
- Các thành viên Ban Giám sát (để g/sát t/h);
- Văn phòng HĐND&UBND Quận (để công khai trên Cổng Thông tin Điện tử của Quận);
- Các trường có chỉ tiêu tuyển dụng (để công khai);
- Các thí sinh dự thi tuyển VCGD năm 2019;
- Lưu: VT, NV.

TM. HỘI ĐỒNG THI TUYỂN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND
Trần Thanh Long



KẾT QUẢ THI TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY TÍNH TẠI VÒNG 1

Kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS công lập trực thuộc UBND quận Nam Từ Liêm năm 2019
(Kèm theo Thông báo số 980 /TB-HĐTTCGD ngày 29/10/2019 của Hội đồng thi tuyển viên chức giáo dục quận Nam Từ Liêm năm 2019)

Cấp học: 0 - Mầm non; 1 - Tiểu học; 2 - THCS

STT	Phòng	Ngày, buổi thi	H _S	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
21	10	8 giờ ngày 25/10	1	NL0001	Nguyễn Quỳnh Anh	04/07/1995	nữ	0	Đại Mỗ A	MN		A	11	37	Trượt NN
21	10	8 giờ ngày 25/10	2	NL0002	Bạch Thị Dung	03/06/1994	nữ	0	Đại Mỗ A	MN		A	18	39	Vào V2
21	10	8 giờ ngày 25/10	3	NL0003	Nguyễn Lê Dung	05/07/1996	nữ	0	Đại Mỗ A	MN		A	20	32	Vào V2
21	10	8 giờ ngày 25/10	4	NL0004	Nguyễn Thị Huyền	09/11/1995	nữ	0	Đại Mỗ A	MN		A	23	32	Vào V2
21	10	8 giờ ngày 25/10	5	NL0005	Nguyễn Thị Liên	24/03/1987	nữ	0	Đại Mỗ A	MN		A	12	45	Trượt NN
21	10	8 giờ ngày 25/10	6	NL0006	Nguyễn Thị Thanh Mai	30/07/1993	nữ	0	Đại Mỗ A	MN		A	16	38	Vào V2
21	10	8 giờ ngày 25/10	7	NL0007	Nguyễn Bích Phương	13/09/1994	nữ	0	Đại Mỗ A	MN		A	13	27	Trượt cả 2
21	10	8 giờ ngày 25/10	8	NL0008	Đặng Thị Xuân	07/06/1984	nữ	0	Đại Mỗ A	MN	CDCD	A	19	48	Vào V2
21	10	8 giờ ngày 25/10	9	NL0009	Nguyễn Thị Tú Anh	18/03/1995	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	12	36	Trượt NN
21	10	8 giờ ngày 25/10	10	NL0010	Trần Thị Chi	20/08/1989	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	12	33	Trượt NN
21	10	8 giờ ngày 25/10	11	NL0011	Trần Lê Khánh Chinh	06/08/1981	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	Vắng	Vắng	Vắng
21	10	8 giờ ngày 25/10	12	NL0012	Nguyễn Thị Thanh Dung	31/10/1987	nữ	0	Đại Mỗ B	MN	CTB	A	24	40	Vào V2
21	10	8 giờ ngày 25/10	13	NL0013	Nguyễn Thị Dung	22/06/1983	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	13	39	Trượt NN
21	10	8 giờ ngày 25/10	14	NL0014	Nguyễn Thị Hiền	16/07/1997	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	10	33	Trượt NN
21	10	8 giờ ngày 25/10	15	NL0015	Nguyễn Thị Hoa	29/09/1990	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	16	42	Vào V2
21	10	8 giờ ngày 25/10	16	NL0016	Nguyễn Thị Hoan	13/07/1991	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	8	28	Trượt cả 2
21	10	8 giờ ngày 25/10	17	NL0017	Nguyễn Thị Hương	09/06/1989	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	25	47	Vào V2
21	10	8 giờ ngày 25/10	18	NL0018	Nguyễn Thị Liên	29/07/1995	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	16	40	Vào V2
21	10	8 giờ ngày 25/10	19	NL0019	Trần Thị Liên	27/07/1991	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	16	31	Vào V2
21	10	8 giờ ngày 25/10	20	NL0020	Nguyễn Thị Mai	21/12/1996	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	Vắng	Vắng	Vắng
21	10	8 giờ ngày 25/10	21	NL0021	Nguyễn Thị Lương	18/02/1990	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	9	30	Trượt NN
21	10	8 giờ ngày 25/10	22	NL0022	Nguyễn Thị Miên	01/05/1995	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	20	39	Vào V2

Cs thi	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
21	10	8 giờ ngày 25/10	23	NL0023	Chu Thị Minh	27/02/1997	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	27	49	Vào V2
21	11	8 giờ ngày 25/10	1	NL0024	Nguyễn Thị Nga	02/05/1995	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	Vắng	Vắng	
21	11	8 giờ ngày 25/10	2	NL0025	Chu Hồng Nhung	01/08/1991	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	12	38	Trượt NN
21	11	8 giờ ngày 25/10	3	NL0026	Nguyễn Tuyết Nhung	08/12/1995	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	25	36	Vào V2
21	11	8 giờ ngày 25/10	4	NL0027	Nguyễn Phương Quỳnh	22/09/1994	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	11	25	Trượt cả 2
21	11	8 giờ ngày 25/10	5	NL0028	Lê Thanh Tâm	26/03/1980	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	Vắng	Vắng	
21	11	8 giờ ngày 25/10	6	NL0029	Nguyễn Thị Thắm	08/02/1996	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	11	31	Trượt NN
21	11	8 giờ ngày 25/10	7	NL0030	Đinh Thị Thoa	23/03/1991	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	26	49	Vào V2
21	11	8 giờ ngày 25/10	8	NL0031	Nguyễn Thị Thùy	24/10/1985	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	13	38	Trượt NN
21	11	8 giờ ngày 25/10	9	NL0032	Hoàng Thanh Trà	09/11/1993	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	11	36	Trượt NN
21	11	8 giờ ngày 25/10	10	NL0033	Nguyễn Thị Tuyền	12/07/1985	nữ	0	Đại Mỗ B	MN		A	10	35	Trượt NN
21	11	8 giờ ngày 25/10	11	NL0034	Lê Thị Kim Anh	29/03/1990	nữ	0	Mễ Trì	MN		A	9	37	Trượt NN
21	11	8 giờ ngày 25/10	12	NL0035	Nguyễn Thị Anh	18/07/1992	nữ	0	Mễ Trì	MN		A	14	35	Trượt NN
21	11	8 giờ ngày 25/10	13	NL0036	Đỗ Thị Thu Hiền	20/03/1985	nữ	0	Mễ Trì	MN		A	26	42	Vào V2
21	11	8 giờ ngày 25/10	14	NL0037	Ngô Khánh Linh	17/10/1997	nữ	0	Mễ Trì	MN		A	12	31	Trượt NN
21	11	8 giờ ngày 25/10	15	NL0038	Nguyễn Thị Phương Nhung	13/11/1987	nữ	0	Mễ Trì	MN		A	12	29	Trượt cả 2
21	11	8 giờ ngày 25/10	16	NL0039	Ngô Thị Quỳnh	08/10/1988	nữ	0	Mễ Trì	MN		A	9	33	Trượt NN
21	11	8 giờ ngày 25/10	17	NL0040	Nguyễn Thị Thu	20/03/1990	nữ	0	Mễ Trì	MN		A	12	35	Trượt NN
21	11	8 giờ ngày 25/10	18	NL0041	Ngô Thị Thu	11/01/1989	nữ	0	Mễ Trì	MN		A	15	39	Vào V2
21	11	8 giờ ngày 25/10	19	NL0042	Đỗ Thị Thu Thủy	05/02/1994	nữ	0	Mễ Trì	MN		A	6	33	Trượt NN
21	11	8 giờ ngày 25/10	20	NL0043	Đỗ Quỳnh Trang	08/11/1990	nữ	0	Mễ Trì	MN		A	14	34	Trượt NN
21	11	8 giờ ngày 25/10	21	NL0044	Ngô Thị Trang	10/11/1986	nữ	0	Mễ Trì	MN		A	11	45	Trượt NN
21	11	8 giờ ngày 25/10	22	NL0045	Nguyễn Thị Phương Anh	27/04/1996	nữ	0	Mỹ Đình 1	MN		A	19	41	Vào V2
21	11	8 giờ ngày 25/10	23	NL0046	Vũ Thị Quỳnh Anh	16/06/1997	nữ	0	Mỹ Đình 1	MN		A	19	30	Vào V2
21	11	8 giờ ngày 25/10	24	NL0047	Bùi Kim Dung	04/09/1995	nữ	0	Mỹ Đình 1	MN		A	9	31	Trượt NN
21	11	8 giờ ngày 25/10	25	NL0048	Nguyễn Thị Mỹ Linh	10/04/1994	nữ	0	Mỹ Đình 1	MN		A	18	38	Vào V2
21	11	8 giờ ngày 25/10	26	NL0049	Nguyễn Thị Minh	06/08/1996	nữ	0	Mỹ Đình 1	MN		A	17	46	Vào V2
21	11	8 giờ ngày 25/10	27	NL0050	Nguyễn Thanh Nga	23/12/1991	nữ	0	Mỹ Đình 1	MN		A	18	42	Vào V2
21	11	8 giờ ngày 25/10	28	NL0051	Phạm Thị Ngọc	26/04/1995	nữ	0	Mỹ Đình 1	MN		A	9	32	Trượt NN
21	11	8 giờ ngày 25/10	29	NL0052	Đào Ngọc Vinh	19/06/1991	nữ	0	Mỹ Đình 1	MN		A	9	38	Trượt NN

2

STT	Phòng	Ngày, buổi thi	LS	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
21	11	8 giờ ngày 25/10	30	NL0053	Mai Thị Anh	26/06/1995	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	22	39	Vào V2
21	12	8 giờ ngày 25/10	1	NL0054	Lê Thị Thu Hà	11/11/1987	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	11	40	Trượt NN
21	12	8 giờ ngày 25/10	2	NL0055	Vũ Thị Hiền	03/03/1993	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	8	37	Trượt NN
21	12	8 giờ ngày 25/10	3	NL0056	Vũ Thị Kim Huệ	19/10/1991	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	7	29	Trượt cả 2
21	12	8 giờ ngày 25/10	4	NL0057	Đỗ Thị Minh Huyền	24/06/1992	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	Vắng	Vắng	Vắng
21	12	8 giờ ngày 25/10	5	NL0058	Trịnh Ngọc Lan	15/05/1993	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	Vắng	Vắng	Vắng
21	12	8 giờ ngày 25/10	6	NL0059	Đỗ Mỹ Linh	04/05/1997	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	25	39	Vào V2
21	12	8 giờ ngày 25/10	7	NL0060	Bùi Thị Kim Lương	13/05/1984	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	6	25	Trượt cả 2
21	12	8 giờ ngày 25/10	8	NL0061	Ngô Thị Minh	10/06/1991	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	16	36	Vào V2
21	12	8 giờ ngày 25/10	9	NL0062	Vũ Thị Quý	29/03/1986	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	29	35	Vào V2
21	12	8 giờ ngày 25/10	10	NL0063	Bình Thị Như Quỳnh	10/10/1991	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	10	26	Trượt cả 2
21	12	8 giờ ngày 25/10	11	NL0064	Lê Thị Thảo	25/02/1990	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	10	36	Trượt NN
21	12	8 giờ ngày 25/10	12	NL0065	Đặng Thị Hoài Thi	13/03/1996	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	Vắng	Vắng	Vắng
21	12	8 giờ ngày 25/10	13	NL0066	Phạm Thị Thu	10/08/1994	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	8	29	Trượt cả 2
21	12	8 giờ ngày 25/10	14	NL0067	Nguyễn Thị Huyền Trang	28/09/1994	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	15	32	Vào V2
21	12	8 giờ ngày 25/10	15	NL0068	Nguyễn Thị Huyền Trang	11/12/1993	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	15	40	Vào V2
21	12	8 giờ ngày 25/10	16	NL0069	Nguyễn Thời Trang	19/08/1993	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	21	37	Vào V2
21	12	8 giờ ngày 25/10	17	NL0070	Phạm Thị Trang	12/04/1984	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	8	39	Trượt NN
21	12	8 giờ ngày 25/10	18	NL0071	Lưu Thị Hải Yến	12/01/1995	nữ	0	Mỹ Đình 2	MN		A	17	28	Trượt KTC
21	12	8 giờ ngày 25/10	19	NL0072	Bùi Thị Khanh	19/02/1980	nữ	0	Phùng Khoang	MN		A	18	48	Vào V2
21	12	8 giờ ngày 25/10	20	NL0073	Lưu Thị Thủy	06/02/1984	nữ	0	Phùng Khoang	MN		A	Vắng	Vắng	Vắng
21	12	8 giờ ngày 25/10	21	NL0074	Nguyễn Thị Điều	11/09/1986	nữ	0	Phượng Canh	MN		A	12	40	Trượt NN
21	12	8 giờ ngày 25/10	22	NL0075	Nguyễn Thị Duyên	07/04/1987	nữ	0	Phượng Canh	MN		MNN	MNN	55	Vào V2
21	12	8 giờ ngày 25/10	23	NL0076	Nguyễn Thị Duyên	07/11/1985	nữ	0	Phượng Canh	MN		A	15	33	Vào V2
21	12	8 giờ ngày 25/10	24	NL0077	Nguyễn Thị Hồng Duyên	06/09/1991	nữ	0	Phượng Canh	MN		A	Vắng	Vắng	Vắng
21	12	8 giờ ngày 25/10	25	NL0078	Nguyễn Thị Hải	15/11/1996	nữ	0	Phượng Canh	MN		A	23	46	Vào V2
21	12	8 giờ ngày 25/10	26	NL0079	Bùi Thúy Hằng	15/12/1996	nữ	0	Phượng Canh	MN		A	23	46	Vào V2
21	12	8 giờ ngày 25/10	27	NL0080	Nguyễn Thị Hằng	20/04/1980	nữ	0	Phượng Canh	MN		A	Vắng	Vắng	Vắng
21	12	8 giờ ngày 25/10	28	NL0081	Ngô Thị Huyền	16/12/1997	nữ	0	Phượng Canh	MN		A	14	42	Trượt NN
21	12	8 giờ ngày 25/10	29	NL0082	Trần Thị Huyền	15/01/1992	nữ	0	Phượng Canh	MN		A	Vắng	Vắng	Vắng

22

Cấp	Ngày, buổi thi	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	CT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
21	12	8 giờ ngày 25/10	30	NL0083	Vũ Thị Huyền	13/03/1988	nữ	0	Phương Canh	MN	Vắng	Vắng	Vắng
21	13	8 giờ ngày 25/10	1	NL0084	Trần Thị Thúy Lan	21/10/1985	nữ	0	Phương Canh	MN	18	44	Vào V2
21	13	8 giờ ngày 25/10	2	NL0085	Nguyễn Thị Thu Lan	09/10/1993	nữ	0	Phương Canh	MN	7	32	Trượt NN
21	13	8 giờ ngày 25/10	3	NL0086	Trần Thị Mỹ Linh	22/12/1997	nữ	0	Phương Canh	MN	26	45	Vào V2
21	13	8 giờ ngày 25/10	4	NL0087	Nguyễn Thị Lương	23/05/1988	nữ	0	Phương Canh	MN	22	42	Vào V2
21	13	8 giờ ngày 25/10	5	NL0088	Lê Thị Lý	09/06/1985	nữ	0	Phương Canh	MN	6	25	Trượt cả 2
21	13	8 giờ ngày 25/10	6	NL0089	Nguyễn Thạc Thị Thúy Ngân	14/01/1990	nữ	0	Phương Canh	MN	9	31	Trượt NN
21	13	8 giờ ngày 25/10	7	NL0090	Đinh Thị Ngọc	17/02/1997	nữ	0	Phương Canh	MN	12	33	Trượt NN
21	13	8 giờ ngày 25/10	8	NL0091	Trần Thanh Phương	02/11/1994	nữ	0	Phương Canh	MN	7	38	Trượt NN
21	13	8 giờ ngày 25/10	9	NL0092	Nguyễn Thu Phương	01/11/1991	nữ	0	Phương Canh	MN	20	34	Vào V2
21	13	8 giờ ngày 25/10	10	NL0093	Ngô Thị Minh Phương	29/11/1992	nữ	0	Phương Canh	MN	6	27	Trượt cả 2
21	13	8 giờ ngày 25/10	11	NL0094	Nguyễn Thị Quỳnh	22/04/1985	nữ	0	Phương Canh	MN	21	40	Vào V2
21	13	8 giờ ngày 25/10	12	NL0095	Vũ Thị Thanh	29/06/1988	nữ	0	Phương Canh	MN	Vắng	Vắng	Vắng
21	13	8 giờ ngày 25/10	13	NL0096	Trần Thị Thành	28/05/1984	nữ	0	Phương Canh	MN	11	29	Trượt cả 2
21	13	8 giờ ngày 25/10	14	NL0097	Nguyễn Thị Thủy	09/04/1995	nữ	0	Phương Canh	MN	Vắng	Vắng	Vắng
21	13	8 giờ ngày 25/10	15	NL0098	Nguyễn Thị Thủy	28/03/1984	nữ	0	Phương Canh	MN	15	29	Trượt KTC
21	13	8 giờ ngày 25/10	16	NL0099	Trần Thị Thủy	01/10/1991	nữ	0	Phương Canh	MN	7	26	Trượt cả 2
21	13	8 giờ ngày 25/10	17	NL0100	Bùi Thị Thanh Trà	22/05/1986	nữ	0	Phương Canh	MN	17	39	Vào V2
21	13	8 giờ ngày 25/10	18	NL0101	Ngô Thị Thu Trang	23/04/1996	nữ	0	Phương Canh	MN	17	44	Vào V2
21	13	8 giờ ngày 25/10	19	NL0102	Nguyễn Thị Ngọc Anh	01/06/1983	nữ	0	Tây Mỗ A	MN	28	47	Vào V2
21	13	8 giờ ngày 25/10	20	NL0103	Nguyễn Thị Bền	20/03/1982	nữ	0	Tây Mỗ A	MN	14	39	Trượt NN
21	13	8 giờ ngày 25/10	21	NL0104	Đỗ Thị Thanh Hà	29/09/1992	nữ	0	Tây Mỗ A	MN	17	40	Vào V2
21	13	8 giờ ngày 25/10	22	NL0105	Nguyễn Thị Ngọc Hân	09/08/1990	nữ	0	Tây Mỗ A	MN	15	42	Vào V2
21	13	8 giờ ngày 25/10	23	NL0106	Lý Thị Kiều Oanh	05/08/1997	nữ	0	Tây Mỗ A	MN	16	46	Vào V2
21	13	8 giờ ngày 25/10	24	NL0107	Nguyễn Thị Thêm	09/09/1983	nữ	0	Tây Mỗ A	MN	12	29	Trượt cả 2
21	13	8 giờ ngày 25/10	25	NL0108	Trần Thanh Thương	30/01/1991	nữ	0	Tây Mỗ A	MN	23	34	Vào V2
21	13	8 giờ ngày 25/10	26	NL0109	Nguyễn Hoài Anh	05/05/1993	nữ	0	Trung Văn	MN	15	30	Vào V2
21	13	8 giờ ngày 25/10	27	NL0110	Nguyễn Thị Chung	21/11/1985	nữ	0	Trung Văn	MN	7	32	Trượt NN
21	13	8 giờ ngày 25/10	28	NL0111	Bùi Thị Thanh Dung	19/06/1992	nữ	0	Trung Văn	MN	11	30	Trượt NN
21	13	8 giờ ngày 25/10	29	NL0112	Lê Thị Dung	01/09/1991	nữ	0	Trung Văn	MN	17	43	Vào V2

RE

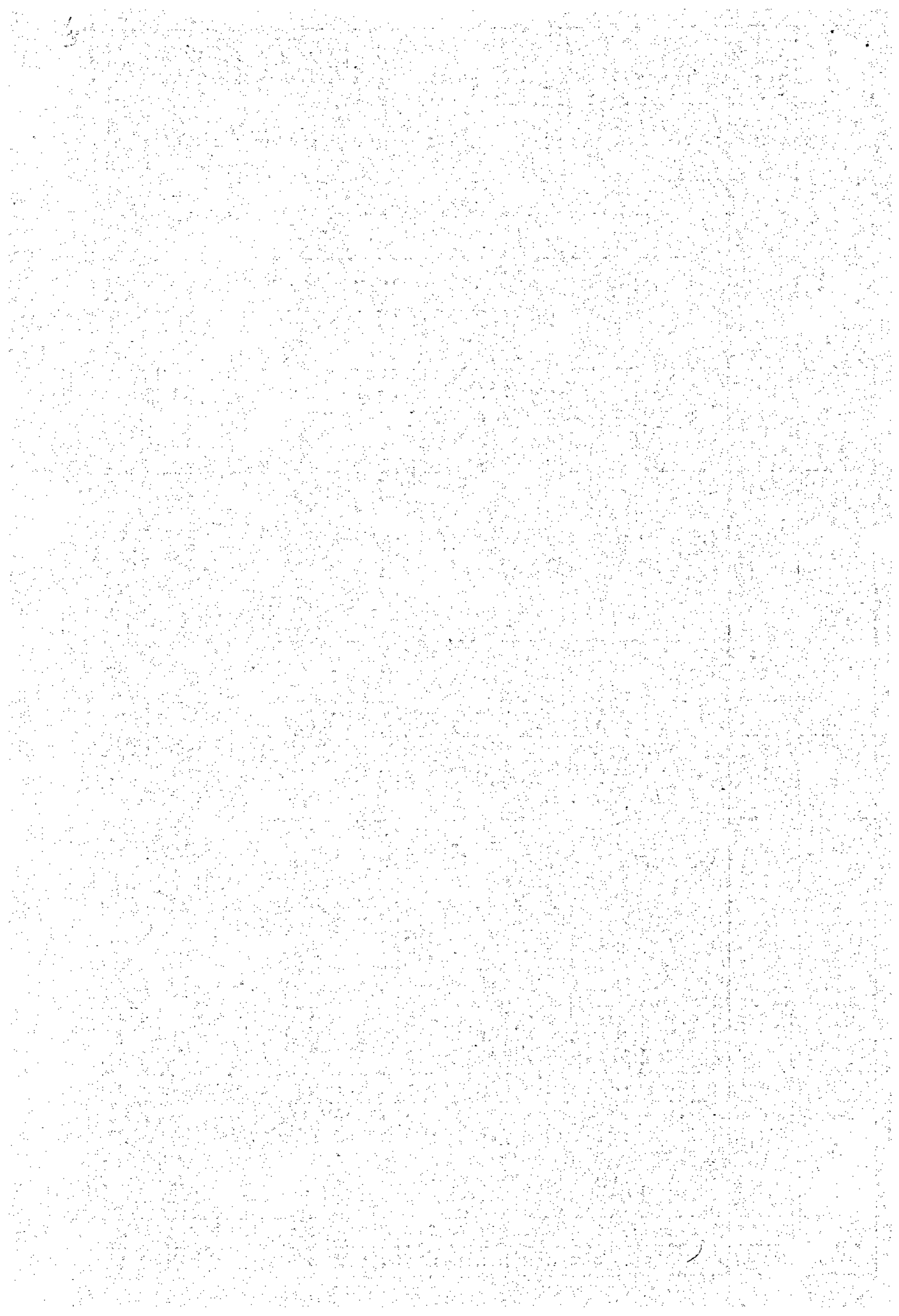
STT	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
21	13	8 giờ ngày 25/10	30	NL0113	Nguyễn Thị Hà	29/06/1994	nữ	0	Trung Văn	MN		A	Vắng	Vắng	Vắng
21	14	8 giờ ngày 25/10	1	NL0114	Lê Thị Hồng	16/12/1993	nữ	0	Trung Văn	MN		A	26	48	Vào V2
21	14	8 giờ ngày 25/10	2	NL0115	Trần Thị Ngọc	17/06/1993	nữ	0	Trung Văn	MN		A	10	38	Trượt NN
21	14	8 giờ ngày 25/10	3	NL0116	Lê Thị Hằng	22/05/1994	nữ	0	Trung Văn	MN		A	20	39	Vào V2
21	14	8 giờ ngày 25/10	4	NL0117	Lê Thị Hạnh	06/04/1997	nữ	0	Trung Văn	MN		A	11	29	Trượt cả 2
21	14	8 giờ ngày 25/10	5	NL0118	Trần Thị Thúy	02/05/1982	nữ	0	Trung Văn	MN		A	5	27	Trượt cả 2
21	14	8 giờ ngày 25/10	6	NL0119	Đặng Thị Hiền	26/10/1996	nữ	0	Trung Văn	MN		A	14	33	Trượt NN
21	14	8 giờ ngày 25/10	7	NL0120	Lê Thị Hiếu	17/03/1995	nữ	0	Trung Văn	MN		A	10	37	Trượt NN
21	14	8 giờ ngày 25/10	8	NL0121	Lê Thị Hoa	05/05/1996	nữ	0	Trung Văn	MN		A	21	38	Vào V2
21	14	8 giờ ngày 25/10	9	NL0122	Nguyễn Thị Hồng	22/05/1995	nữ	0	Trung Văn	MN		A	15	44	Vào V2
21	14	8 giờ ngày 25/10	10	NL0123	Nguyễn Thị Hương	05/11/1993	nữ	0	Trung Văn	MN		A	7	28	Trượt cả 2
21	14	8 giờ ngày 25/10	11	NL0124	Phùng Thị Hương	30/09/1992	nữ	0	Trung Văn	MN		A	Vắng	Vắng	Vắng
21	14	8 giờ ngày 25/10	12	NL0125	Ngô Thị Huyền	23/12/1993	nữ	0	Trung Văn	MN		A	11	35	Trượt NN
21	14	8 giờ ngày 25/10	13	NL0126	Đỗ Thị Huyền	29/10/1986	nữ	0	Trung Văn	MN		A	10	49	Trượt NN
21	14	8 giờ ngày 25/10	14	NL0127	Nguyễn Thu Huyền	08/04/1995	nữ	0	Trung Văn	MN		A	10	35	Trượt NN
21	14	8 giờ ngày 25/10	15	NL0128	Trần Thị Khanh	25/12/1990	nữ	0	Trung Văn	MN		A	7	31	Trượt NN
21	14	8 giờ ngày 25/10	16	NL0129	Đỗ Thị Thùy	04/01/1993	nữ	0	Trung Văn	MN		A	26	33	Vào V2
21	14	8 giờ ngày 25/10	17	NL0130	Nguyễn Mỹ Linh	06/09/1996	nữ	0	Trung Văn	MN		A	20	17	Trượt KTC
21	14	8 giờ ngày 25/10	18	NL0131	Đỗ Thị Linh	21/07/1995	nữ	0	Trung Văn	MN		A	Vắng	Vắng	Vắng
21	14	8 giờ ngày 25/10	19	NL0132	Phùng Thị Loan	11/09/1997	nữ	0	Trung Văn	MN		A	13	31	Trượt NN
21	14	8 giờ ngày 25/10	20	NL0133	Nguyễn Thị Mai	24/08/1992	nữ	0	Trung Văn	MN		A	8	28	Trượt cả 2
21	14	8 giờ ngày 25/10	21	NL0134	Hà Thị Thu Mai	11/08/1997	nữ	0	Trung Văn	MN		A	11	35	Trượt NN
21	14	8 giờ ngày 25/10	22	NL0135	Phùng Thị Mẫn	28/03/1986	nữ	0	Trung Văn	MN		A	14	33	Trượt NN
21	14	8 giờ ngày 25/10	23	NL0136	Đỗ Thị Trà Mi	24/08/1989	nữ	0	Trung Văn	MN		A	17	42	Vào V2
21	14	8 giờ ngày 25/10	24	NL0137	Nguyễn Thùy Minh	15/08/1992	nữ	0	Trung Văn	MN		A	13	26	Trượt cả 2
21	14	8 giờ ngày 25/10	25	NL0138	Bùi Thị Mỹ	05/09/1996	nữ	0	Trung Văn	MN		A	19	29	Trượt KTC
21	14	8 giờ ngày 25/10	26	NL0139	Nguyễn Thị Nga	19/06/1991	nữ	0	Trung Văn	MN		A	23	43	Vào V2
21	14	8 giờ ngày 25/10	27	NL0140	Đinh Thị Ngà	15/01/1992	nữ	0	Trung Văn	MN		A	17	33	Vào V2
21	14	8 giờ ngày 25/10	28	NL0141	Nguyễn Thị Ngoan	23/06/1986	nữ	0	Trung Văn	MN		A	5	31	Trượt NN
21	14	8 giờ ngày 25/10	29	NL0142	Đặng Hồng Ngọc	16/12/1997	nữ	0	Trung Văn	MN		A	16	37	Vào V2

STT	Phòng	Ngày, buổi thi	HS	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
21	14	8 giờ ngày 25/10	30	NL0143	Lâm Bảo Ngọc	25/12/1996	nữ	0	Trung Văn	MN		A	12	36	Trượt NN
21	14	8 giờ ngày 25/10	31	NL0144	Phạm Thị Ngọc	19/02/1997	nữ	0	Trung Văn	MN		A	8	44	Trượt NN
21	14	8 giờ ngày 25/10	32	NL0145	Lưu Anh Nguyệt	17/07/1995	nữ	0	Trung Văn	MN		A	12	29	Trượt cả 2
21	14	8 giờ ngày 25/10	33	NL0146	Nguyễn Thị Thanh Nhân	13/12/1997	nữ	0	Trung Văn	MN		A	16	33	Vào V2
21	14	8 giờ ngày 25/10	34	NL0147	Nguyễn Nhu Nhi	03/05/1996	nữ	0	Trung Văn	MN		A	22	32	Vào V2
21	14	8 giờ ngày 25/10	35	NL0148	Hoàng Thị Hồng Nhung	02/11/1994	nữ	0	Trung Văn	MN		A	9	32	Trượt NN
21	14	8 giờ ngày 25/10	36	NL0149	Đỗ Thị Thu Phương	05/02/1989	nữ	0	Trung Văn	MN		A	8	23	Trượt cả 2
21	14	8 giờ ngày 25/10	37	NL0150	Bùi Thị Tâm	02/06/1994	nữ	0	Trung Văn	MN		A	Vắng	Vắng	Vắng
21	14	8 giờ ngày 25/10	38	NL0151	Nguyễn Thị Thắm	05/01/1991	nữ	0	Trung Văn	MN		A	16	42	Vào V2
21	14	8 giờ ngày 25/10	39	NL0152	Bùi Thị Thu	14/12/1995	nữ	0	Trung Văn	MN		A	Vắng	Vắng	Vắng
21	14	8 giờ ngày 25/10	40	NL0153	Nguyễn Thị Thu	01/01/1986	nữ	0	Trung Văn	MN		A	16	33	Vào V2
21	14	8 giờ ngày 25/10	41	NL0154	Nguyễn Thị Minh Thu	02/03/1991	nữ	0	Trung Văn	MN		A	13	37	Trượt NN
21	14	8 giờ ngày 25/10	42	NL0155	Nguyễn Thị Thúy	27/12/1995	nữ	0	Trung Văn	MN		A	11	26	Trượt cả 2
21	14	8 giờ ngày 25/10	43	NL0156	Bùi Thị Thùy	28/07/1994	nữ	0	Trung Văn	MN		A	8	31	Trượt NN
21	14	8 giờ ngày 25/10	44	NL0157	Đỗ Thanh Trà	05/01/1993	nữ	0	Trung Văn	MN		A	10	37	Trượt NN
21	14	8 giờ ngày 25/10	45	NL0158	Đặng Thị Ánh Tuyết	27/09/1990	nữ	0	Trung Văn	MN		A	15	35	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	1	NL0159	Nguyễn Thị Ty	03/08/1987	nữ	0	Trung Văn	MN	CTB	A	12	27	Trượt cả 2
21	15	8 giờ ngày 25/10	2	NL0160	Phạm Thị Vân	26/04/1994	nữ	0	Trung Văn	MN	CTB	A	24	47	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	3	NL0161	Phạm Thị Hải Yến	03/03/1992	nữ	0	Trung Văn	MN		A	25	49	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	4	NL0162	Lê Thị Vũ Yến	31/03/1994	nữ	0	Trung Văn	MN		A	12	30	Trượt NN
21	15	8 giờ ngày 25/10	5	NL0163	Cao Hồng Yến	28/07/1996	nữ	0	Trung Văn	MN		A	12	21	Trượt cả 2
21	15	8 giờ ngày 25/10	6	NL0164	Nguyễn Thị Yến	06/11/1980	nữ	0	Trung Văn	MN		A	8	34	Trượt NN
21	15	8 giờ ngày 25/10	7	NL0165	Huỳnh Thị Minh Hạnh	07/04/1996	nữ	0	Xuân Phương	MN		A	7	24	Trượt cả 2
21	15	8 giờ ngày 25/10	8	NL0166	Lê Thị Bích Liên	05/07/1988	nữ	0	Xuân Phương	MN		A	9	19	Trượt cả 2
21	15	8 giờ ngày 25/10	9	NL0167	Hoàng Thị Lý	11/05/1986	nữ	0	Xuân Phương	MN		A	20	44	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	10	NL0168	Bùi Thị Mai	05/10/1997	nữ	0	Xuân Phương	MN		A	18	36	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	11	NL0169	Đỗ Thị Ngọc	25/02/1991	nữ	0	Xuân Phương	MN		A	22	47	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	12	NL0170	Nguyễn Thị Hồng Phương	26/05/1996	nữ	0	Xuân Phương	MN		A	28	53	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	13	NL0171	Đỗ Thị Sen	06/12/1991	nữ	0	Xuân Phương	MN		A	17	41	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	14	NL0172	Cao Thị Thùy	13/11/1986	nữ	0	Xuân Phương	MN	CTB	A	21	47	Vào V2

12

STT	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
21	15	8 giờ ngày 25/10	15	NL0173	Lê Thị Huyền Trang	26/03/1993	nữ	0	Xuân Phương	MN		A	25	47	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	16	NL0174	Nguyễn Huyền Trang	18/11/1996	nữ	0	Xuân Phương	MN		A	13	30	Trượt NN
21	15	8 giờ ngày 25/10	17	NL0175	Phạm Thị Hân	27/01/1993	nữ	1	Xuân Phương	Anh		MNN	MNN	41	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	18	NL0176	Đỗ Ngọc Huyền	06/11/1996	nữ	1	Xuân Phương	Anh		MNN	MNN	34	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	19	NL0177	Nguyễn Thị Liên	16/01/1987	nữ	1	Xuân Phương	Anh		MNN	MNN	Vắng	Vắng
21	15	8 giờ ngày 25/10	20	NL0178	Nguyễn Thị Mai	03/08/1993	nữ	1	Xuân Phương	Anh		MNN	MNN	41	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	21	NL0179	Nguyễn Thị Thúy Nga	14/03/1984	nữ	1	Xuân Phương	Anh		MNN	MNN	41	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	22	NL0180	Nguyễn Thị Nhung	28/03/1984	nữ	1	Xuân Phương	Anh		MNN	MNN	42	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	23	NL0181	Phí Thị Thơ	23/02/1990	nữ	1	Xuân Phương	Anh		MNN	MNN	33	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	24	NL0182	Bùi Thị Trang	20/03/1989	nữ	1	Xuân Phương	Anh		MNN	MNN	40	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	25	NL0183	Nguyễn Thị Thêu	19/08/1981	nữ	1	Đại Mỹ	GDTC		A	8	42	Trượt NN
21	15	8 giờ ngày 25/10	26	NL0184	Đỗ Thị Hương	19/06/1992	nữ	1	Lý Nam Đế	GDTC		A	Vắng	Vắng	Vắng
21	15	8 giờ ngày 25/10	27	NL0185	Tạ Văn Long	28/09/1994	nam	1	Lý Nam Đế	GDTC		A	14	33	Trượt NN
21	15	8 giờ ngày 25/10	28	NL0186	Hoàng Anh Dũng	09/05/1984	nam	1	Mỹ Đình 1	GDTC		A	16	39	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	29	NL0187	Lâm Thị Thiệp	22/06/1991	nữ	1	Mỹ Đình 2	GDTC		A	15	40	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	30	NL0188	Trần Văn Tịnh	20/06/1993	nam	1	Nguyễn Quý Đức	GDTC		A	Vắng	Vắng	Vắng
21	15	8 giờ ngày 25/10	31	NL0189	Bùi Thị Thùy	29/02/1992	nữ	1	Tây Mỹ	GDTC	CBB	A	20	54	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	32	NL0190	Nguyễn Thị Kim Hương	12/06/1994	nữ	1	Trung Văn	GDTC		A	10	34	Trượt NN
21	15	8 giờ ngày 25/10	33	NL0191	Lê Thị Lý	18/05/1985	nữ	1	Trung Văn	GDTC		A	14	43	Trượt NN
21	15	8 giờ ngày 25/10	34	NL0192	Phạm Hồng Trang	09/09/1991	nữ	1	Trung Văn	GDTC		T	25	44	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	35	NL0193	Lê Thị Nguyệt	13/06/1993	nữ	1	Xuân Phương	GDTC		A	16	35	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	36	NL0194	Chu Thành Công	12/11/1981	nam	1	Mỹ Đình 1	Họa	CTB	A	10	27	Trượt cả 2
21	15	8 giờ ngày 25/10	37	NL0195	Bùi Thị Minh Thư	20/11/1991	nữ	1	Phú Đô	Họa	DTTS	A	21	47	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	38	NL0196	Phạm Ngọc Anh	29/09/1990	nữ	1	Phong Canh	Họa		A	21	41	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	39	NL0197	Lê Văn Lộc	24/04/1987	nam	1	Tây Mỹ	Họa		A	7	27	Trượt cả 2
21	15	8 giờ ngày 25/10	40	NL0198	Trịnh Thị Kim Thư	27/08/1990	nữ	1	Tây Mỹ	Họa		A	Vắng	Vắng	Vắng
21	15	8 giờ ngày 25/10	41	NL0199	Lã Ngọc Anh	18/12/1994	nữ	1	Đại Mỹ	Nhạc		A	15	37	Vào V2
21	15	8 giờ ngày 25/10	42	NL0200	Nguyễn Thị Thanh Mai	27/03/1993	nữ	1	Đại Mỹ	Nhạc		A	9	34	Trượt NN
21	15	8 giờ ngày 25/10	43	NL0201	Nguyễn Thị Tú Anh	08/12/1994	nữ	1	Mỹ Đình 1	Nhạc		A	Vắng	Vắng	Vắng
21	15	8 giờ ngày 25/10	44	NL0202	Nguyễn Thành Tuấn	28/09/1992	nam	1	Mỹ Đình 1	Nhạc	HTNV	A	25	47	Vào V2

STT	Ngày, buổi thi	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
21	15	8 giờ ngày 25/10	45	NL0203	Bùi Thị Phúc	31/08/1989	nữ	1	Phượng Canh	Nhạc	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	1	NL0204	Lê Văn Tường	01/02/1989	nam	1	Tây Mỗ	Nhạc	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	2	NL0205	Nguyễn Thị Huyền	22/04/1982	nữ	1	Trung Văn	Nhạc	A	Trượt NN
21	16	8 giờ ngày 25/10	3	NL0206	Nguyễn Thị Anh Đào	27/01/1989	nữ	1	Xuân Phương	Nhạc	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	4	NL0207	Đỗ Linh Chi	15/07/1996	nữ	1	Cầu Diễn	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	5	NL0208	Vương Thu Trang	07/11/1995	nữ	1	Cầu Diễn	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	6	NL0209	Đặng Thị Mai Anh	19/11/1986	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	7	NL0210	Nguyễn Hồng Anh	29/09/1995	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Trượt NN
21	16	8 giờ ngày 25/10	8	NL0211	Đỗ Thị Mai Dung	29/08/1993	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	9	NL0212	Phan Lê Thúy Hà	14/11/1996	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Trượt cả 2
21	16	8 giờ ngày 25/10	10	NL0213	Nguyễn Thanh Hoài	18/01/1997	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	11	NL0214	Đỗ Thúy Hồng	08/08/1988	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	12	NL0215	Hà Mai Hương	29/11/1996	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	13	NL0216	Nguyễn Thị Kim Khánh	02/09/1995	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	14	NL0217	Trần Thị Ngọc Lâm	08/06/1996	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	15	NL0218	Nguyễn Thị Lâm	02/07/1994	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	16	NL0219	Trần Thị Nhung Mai	09/11/1989	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	17	NL0220	Nguyễn Hà My	26/11/1997	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	18	NL0221	Hoàng Thị Nguyệt	06/08/1987	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	19	NL0222	Đỗ Tú Oanh	05/10/1996	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Trượt NN
21	16	8 giờ ngày 25/10	20	NL0223	Triệu Thị Phương	05/05/1994	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Trượt cả 2
21	16	8 giờ ngày 25/10	21	NL0224	Trần Thị Hải Yến	09/09/1995	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	22	NL0225	Nguyễn Thị Dung	17/09/1995	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	23	NL0226	Phạm Thị Ánh Dương	02/02/1992	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Trượt NN
21	16	8 giờ ngày 25/10	24	NL0227	Lưu Thị Thu Hà	15/10/1996	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	25	NL0228	Nguyễn Thị Hà	21/07/1997	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Trượt NN
21	16	8 giờ ngày 25/10	26	NL0229	Nguyễn Quỳnh Hoa	15/03/1996	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	27	NL0230	Nguyễn Thị Thu Huyền	22/07/1995	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Vào V2
21	16	8 giờ ngày 25/10	28	NL0231	Đỗ Thị Nga	18/03/1997	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Trượt NN
21	16	8 giờ ngày 25/10	29	NL0232	Trần Thị Ngọc	17/04/1992	nữ	1	Đại Mỗ	TH	A	Vào V2



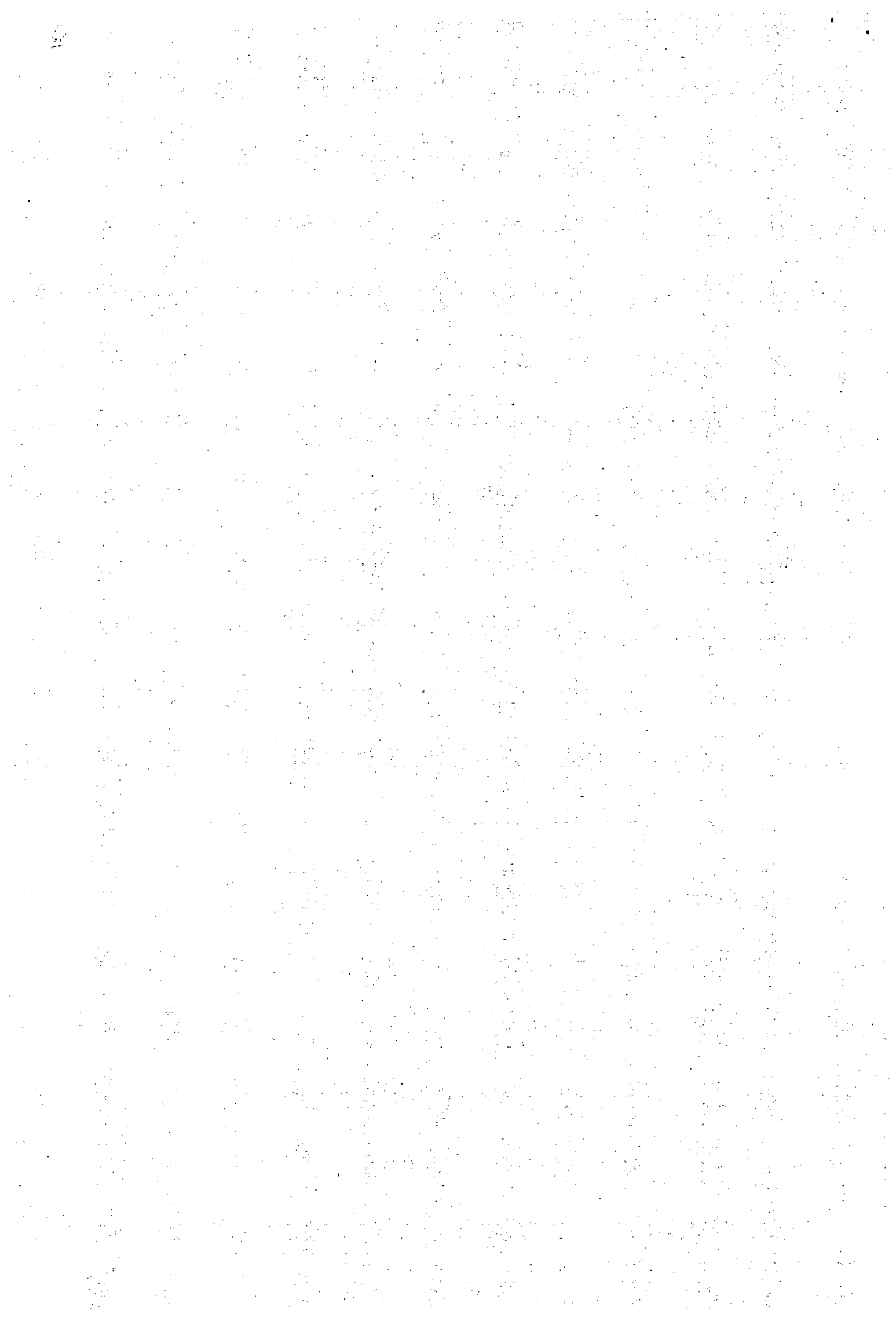
STT	Phòng	Ngày, buổi thi	HS	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
21	16	8 giờ ngày 25/10	30	NL0233	Vũ Thị Ngọc	09/02/1992	nữ	1	Lý Nam Đế	TH		A	23	46	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	1	NL0234	Nguyễn Thị Nguyệt	23/02/1992	nữ	1	Lý Nam Đế	TH		A	28	40	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	2	NL0235	Trần Thị Minh Thu	17/09/1995	nữ	1	Lý Nam Đế	TH		A	19	43	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	3	NL0236	Trần Thị Thu Thủy	25/10/1996	nữ	1	Lý Nam Đế	TH		A	22	55	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	4	NL0237	Đào Thị Vân Anh	16/07/1994	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	13	31	Trượt NN
22	1	14 giờ ngày 25/10	5	NL0238	Phạm Hương Giang	09/10/1994	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	12	30	Trượt NN
22	1	14 giờ ngày 25/10	6	NL0239	Trịnh Thị Hằng	06/04/1994	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	14	43	Trượt NN
22	1	14 giờ ngày 25/10	7	NL0240	Trần Thị Thu Hằng	05/06/1993	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	25	39	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	8	NL0241	Nguyễn Thị Hải Hậu	17/11/1990	nữ	1	Mẽ Th	TH	CIB, DTTS	A	21	37	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	9	NL0242	Nguyễn Thị Hương	05/01/1994	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	12	35	Trượt NN
22	1	14 giờ ngày 25/10	10	NL0243	Chu Thanh Huyền	12/01/1989	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	20	36	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	11	NL0244	Nguyễn Thị Huyền	03/10/1991	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	22	38	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	12	NL0245	Nguyễn Thị Khuyến	11/05/1992	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	28	47	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	13	NL0246	Nguyễn Thanh Lam	11/09/1996	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	12	32	Trượt NN
22	1	14 giờ ngày 25/10	14	NL0247	Vương Nhật Lệ	23/03/1997	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	20	45	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	15	NL0248	Đỗ Thùy Linh	16/12/1995	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	24	47	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	16	NL0249	Vũ Thị Thùy Linh	16/02/1991	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	11	38	Trượt NN
22	1	14 giờ ngày 25/10	17	NL0250	Nguyễn Đàm Thanh Loan	11/11/1995	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	25	29	Trượt KTC
22	1	14 giờ ngày 25/10	18	NL0251	Lương Thị Lụa	25/11/1993	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	9	40	Trượt NN
22	1	14 giờ ngày 25/10	19	NL0252	Trịnh Thị Mỹ Ly	20/05/1995	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	22	45	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	20	NL0253	Nguyễn Hồng Mai	14/07/1997	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	29	33	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	21	NL0254	Bùi Như Mai	03/06/1994	nữ	1	Mẽ Th	TH	DTTS	A	19	36	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	22	NL0255	Nguyễn Thị Kiều Mai	06/10/1997	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	28	32	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	23	NL0256	Đỗ Trà My	21/04/1996	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	26	32	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	24	NL0257	Nguyễn Hồng Nhung	12/12/1994	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	26	37	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	25	NL0258	Đoàn Thị Phương	02/04/1990	nữ	1	Mẽ Th	TH	CBB	A	27	55	Vào V2
22	1	14 giờ ngày 25/10	26	NL0259	Nông Thị Sỹ	13/05/1995	nữ	1	Mẽ Th	TH	DTTS	A	14	32	Trượt NN
22	1	14 giờ ngày 25/10	27	NL0260	Vũ Thị Thủy	13/11/1983	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	20	19	Trượt KTC
22	1	14 giờ ngày 25/10	28	NL0261	Trần Thu Thủy	21/05/1993	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	1	14 giờ ngày 25/10	29	NL0262	Phạm Thị Thu Trang	11/09/1984	nữ	1	Mẽ Th	TH		A	23	44	Vào V2

PL

Cấp	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/ 30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
22	1	14 giờ ngày 25/10	30	NL0263	Bùi Thị Trang	10/02/1996	nữ	1	Mề Trì	TH		A	23	55	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	1	NL0264	Bùi Thị Trang	24/09/1991	nữ	1	Mề Trì	TH		A	25	54	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	2	NL0265	Nguyễn Khắc Tuấn	05/02/1993	nam	1	Mề Trì	TH		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	2	14 giờ ngày 25/10	3	NL0266	Trần Tú Uyên	18/09/1997	nữ	1	Mề Trì	TH		A	25	26	Trượt KTC
22	2	14 giờ ngày 25/10	4	NL0267	Phạm Thị Thanh Vân	11/07/1995	nữ	1	Mề Trì	TH		A	21	41	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	5	NL0268	Đỗ Thị Mai Anh	26/07/1988	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	28	50	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	6	NL0269	Nguyễn Hồng Anh	28/03/1995	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	28	51	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	7	NL0270	Nguyễn Thùy Dung	05/05/1996	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	30	47	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	8	NL0271	Nguyễn Thị Minh Giang	14/10/1995	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	11	31	Trượt NN
22	2	14 giờ ngày 25/10	9	NL0272	Trần Thị Hà	10/05/1996	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	28	38	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	10	NL0273	Lê Minh Hiền	04/08/1996	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	27	30	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	11	NL0274	Vũ Thị Thúy Hiệp	24/05/1987	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	18	37	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	12	NL0275	Nguyễn Khánh Hòa	14/10/1991	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	20	39	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	13	NL0276	Huệ Huệ	20/01/1990	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	11	37	Trượt NN
22	2	14 giờ ngày 25/10	14	NL0277	Nguyễn Diệu Hương	23/01/1996	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	30	49	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	15	NL0278	Phan Thị Lan Hương	02/04/1996	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	14	35	Trượt NN
22	2	14 giờ ngày 25/10	16	NL0279	Nguyễn Thị Thu Hương	12/04/1990	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		MNN	MNN	32	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	17	NL0280	Nguyễn Thị Thu Hương	23/03/1979	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH	CTB	MNN	MNN	34	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	18	NL0281	Phùng Thu Huyền	14/03/1993	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	2	14 giờ ngày 25/10	19	NL0282	Đoàn Thị Ánh Huyền	03/08/1996	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	13	47	Trượt NN
22	2	14 giờ ngày 25/10	20	NL0283	Nguyễn Thị Huyền	12/12/1997	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	29	46	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	21	NL0284	Mai Minh Khánh	03/10/1994	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	2	14 giờ ngày 25/10	22	NL0285	Hoàng Thị Kim	10/08/1997	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	2	14 giờ ngày 25/10	23	NL0286	Nguyễn Thị Nhật Lệ	13/12/1996	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	14	29	Trượt cả 2
22	2	14 giờ ngày 25/10	24	NL0287	Nguyễn Thanh Linh	09/08/1992	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	27	34	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	25	NL0288	Ngô Thị Phương Ly	13/02/1996	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	2	14 giờ ngày 25/10	26	NL0289	Nguyễn Thị Phương Nam	01/11/1992	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	13	33	Trượt NN
22	2	14 giờ ngày 25/10	27	NL0290	Nguyễn Thị Thúy Nga	24/04/1995	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	18	34	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	28	NL0291	Nguyễn Thị Nghĩa	05/08/1979	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	18	38	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	29	NL0292	Dương Thị Hồng Nhung	31/10/1995	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	18	37	Vào V2

Q. thi	Phòng	Ngày, buổi thi	H.S	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	CT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/ 30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Chi chú
22	2	14 giờ ngày 25/10	30	NL0293	Nguyễn Thị Nụ	26/10/1971	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	11	38	Trượt NN
22	2	14 giờ ngày 25/10	31	NL0294	Nguyễn Thị Thùy Nương	12/03/1996	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	28	48	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	32	NL0295	Phùng Thị Phương	04/05/1995	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	22	43	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	33	NL0296	Lê Trần Trúc Quỳnh	02/11/1996	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	2	14 giờ ngày 25/10	34	NL0297	Đỗ Thị Thoa	18/02/1987	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	18	47	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	35	NL0298	Nguyễn Thị Thơm	06/05/1995	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	17	37	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	36	NL0299	Nguyễn Thị Huyền Trang	28/11/1993	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	9	31	Trượt NN
22	2	14 giờ ngày 25/10	37	NL0300	Vũ Thị Tú	26/07/1995	nữ	1	Mỹ Đình 1	TH		A	18	39	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	38	NL0301	Chu Thị Vân Anh	24/10/1992	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	2	14 giờ ngày 25/10	39	NL0302	Lê Thị Kim Cúc	07/02/1993	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	25	44	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	40	NL0303	Bùi Thùy Dung	08/12/1994	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	24	36	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	41	NL0304	Hoàng Thu Hà	22/09/1995	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	20	41	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	42	NL0305	Nguyễn Thị Mỹ Hào	01/07/1997	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	17	40	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	43	NL0306	Phùng Thị Hương	24/11/1991	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	21	35	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	44	NL0307	Kiều Linh Hương	02/01/1992	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	26	47	Vào V2
22	2	14 giờ ngày 25/10	45	NL0308	Nguyễn Thị Thanh Hương	14/09/1992	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	26	56	Vào V2
22	3	14 giờ ngày 25/10	1	NL0309	Nguyễn Thanh Huyền	14/05/1995	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	22	33	Vào V2
22	3	14 giờ ngày 25/10	2	NL0310	Ngô Thị Thanh Huyền	24/12/1996	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	24	38	Vào V2
22	3	14 giờ ngày 25/10	3	NL0311	Cao Nhật Lệ	23/08/1996	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	14	38	Trượt NN
22	3	14 giờ ngày 25/10	4	NL0312	Nguyễn Khánh Linh	15/12/1994	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	27	45	Vào V2
22	3	14 giờ ngày 25/10	5	NL0313	Lương Diệu Linh	26/09/1990	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		MNN	MNN	40	Vào V2
22	3	14 giờ ngày 25/10	6	NL0314	Nguyễn Thị Thùy Linh	30/04/1994	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	3	14 giờ ngày 25/10	7	NL0315	Nguyễn Mai Ly	01/02/1992	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	25	44	Vào V2
22	3	14 giờ ngày 25/10	8	NL0316	Đỗ Thị Hồng Ngọc	02/12/1995	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	25	41	Vào V2
22	3	14 giờ ngày 25/10	9	NL0317	Nguyễn Thị Tâm	16/08/1993	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	25	51	Vào V2
22	3	14 giờ ngày 25/10	10	NL0318	Nguyễn Thị Tháo	21/06/1994	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	17	41	Vào V2
22	3	14 giờ ngày 25/10	11	NL0319	Vũ Thị Thủy	10/11/1997	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	3	14 giờ ngày 25/10	12	NL0320	Vương Thu Trang	03/12/1996	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	29	54	Vào V2
22	3	14 giờ ngày 25/10	13	NL0321	Trần Hương Trang	30/09/1994	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	23	33	Vào V2
22	3	14 giờ ngày 25/10	14	NL0322	Đỗ Thu Trang	21/06/1996	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH		A	24	44	Vào V2

AL



Ca	Phòng	Ngày, buổi thi	ES	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú	
22	3	14 giờ ngày 25/10	15	NL0323	Dương Thị Thái	Tú	15/01/1997	nữ	1	Mỹ Đình 2	TH	A	11	30	Trượt NN	
22	3	14 giờ ngày 25/10	16	NL0324	Nguyễn Huyền Anh	Anh	03/10/1997	nữ	1	Nguyễn Quý Đức	TH	A	28	40	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	17	NL0325	Nguyễn Thị Giang	Giang	15/07/1989	nữ	1	Nguyễn Quý Đức	TH	A	25	46	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	18	NL0326	Nguyễn Thị Dung	Dung	17/06/1996	nữ	1	Nguyễn Quý Đức	TH	A	20	35	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	19	NL0327	Quách Thị Kim	Kim	20/10/1991	nữ	1	Nguyễn Quý Đức	TH	DTTS	A	10	24	Trượt cả 2
22	3	14 giờ ngày 25/10	20	NL0328	Đoàn Thị Thùy Linh	Linh	17/08/1996	nữ	1	Nguyễn Quý Đức	TH	A	25	40	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	21	NL0329	Nguyễn Thị Mai	Mai	07/12/1994	nữ	1	Nguyễn Quý Đức	TH	A	18	40	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	22	NL0330	Đỗ Quỳnh Nga	Nga	14/05/1992	nữ	1	Nguyễn Quý Đức	TH	A	20	36	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	23	NL0331	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Ngọc	23/02/1994	nữ	1	Nguyễn Quý Đức	TH	A	17	32	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	24	NL0332	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nhung	29/09/1997	nữ	1	Nguyễn Quý Đức	TH	A	23	39	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	25	NL0333	Lê Thị Thu Phương	Phuong	15/05/1994	nữ	1	Nguyễn Quý Đức	TH	A	28	36	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	26	NL0334	Nguyễn Thị Thái	Thái	09/12/1997	nữ	1	Nguyễn Quý Đức	TH	A	18	38	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	27	NL0335	Hoàng Thị Thúy	Thúy	09/07/1990	nữ	1	Nguyễn Quý Đức	TH	A	24	54	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	28	NL0336	Vũ Minh Thúy	Thúy	09/03/1991	nữ	1	Nguyễn Quý Đức	TH	A	24	54	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	29	NL0337	Nguyễn Thu Trang	Trang	04/10/1997	nữ	1	Nguyễn Quý Đức	TH	A	21	41	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	30	NL0338	Nguyễn Thị Giang	Giang	20/07/1993	nữ	1	Phú Đỏ	TH	A	22	44	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	31	NL0339	Nguyễn Thúy Hà	Hà	23/05/1997	nữ	1	Phú Đỏ	TH	A	22	37	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	32	NL0340	Trần Thị Thu Hằng	Hằng	20/03/1995	nữ	1	Phú Đỏ	TH	A	24	31	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	33	NL0341	Nguyễn Thị Hiền	Hiền	06/06/1995	nữ	1	Phú Đỏ	TH	A	14	38	Trượt NN	
22	3	14 giờ ngày 25/10	34	NL0342	Nghiêm Thị Xuân Hoa	Hoa	19/06/1997	nữ	1	Phú Đỏ	TH	A	26	48	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	35	NL0343	Nguyễn Thị Thu Huệ	Huê	02/09/1984	nữ	1	Phú Đỏ	TH	CTB	A	23	46	Vào V2
22	3	14 giờ ngày 25/10	36	NL0344	Đỗ Thu Hương	Hương	03/02/1995	nữ	1	Phú Đỏ	TH	A	24	32	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	37	NL0345	Vương Thị Linh	Linh	19/07/1994	nữ	1	Phú Đỏ	TH	A	Vắng	Vắng	Vắng	
22	3	14 giờ ngày 25/10	38	NL0346	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nga	28/08/1996	nữ	1	Phú Đỏ	TH	A	Vắng	Vắng	Vắng	
22	3	14 giờ ngày 25/10	39	NL0347	Nguyễn Bích Ngọc	Ngọc	26/10/1996	nữ	1	Phú Đỏ	TH	A	24	36	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	40	NL0348	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Nhi	19/09/1996	nữ	1	Phú Đỏ	TH	A	24	36	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	41	NL0349	Lê Thị Nhung	Nhung	12/12/1995	nữ	1	Phú Đỏ	TH	A	20	41	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	42	NL0350	Nguyễn Thị Thu	Thu	01/10/1993	nữ	1	Phú Đỏ	TH	A	25	37	Vào V2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	43	NL0351	Nghiêm Thị Huyền Trang	Trang	09/02/1995	nữ	1	Phú Đỏ	TH	A	14	28	Trượt cả 2	
22	3	14 giờ ngày 25/10	44	NL0352	Nguyễn Thị Minh Tuyết	Tuyết	13/11/1983	nữ	1	Phú Đỏ	TH	A	13	38	Trượt NN	

12

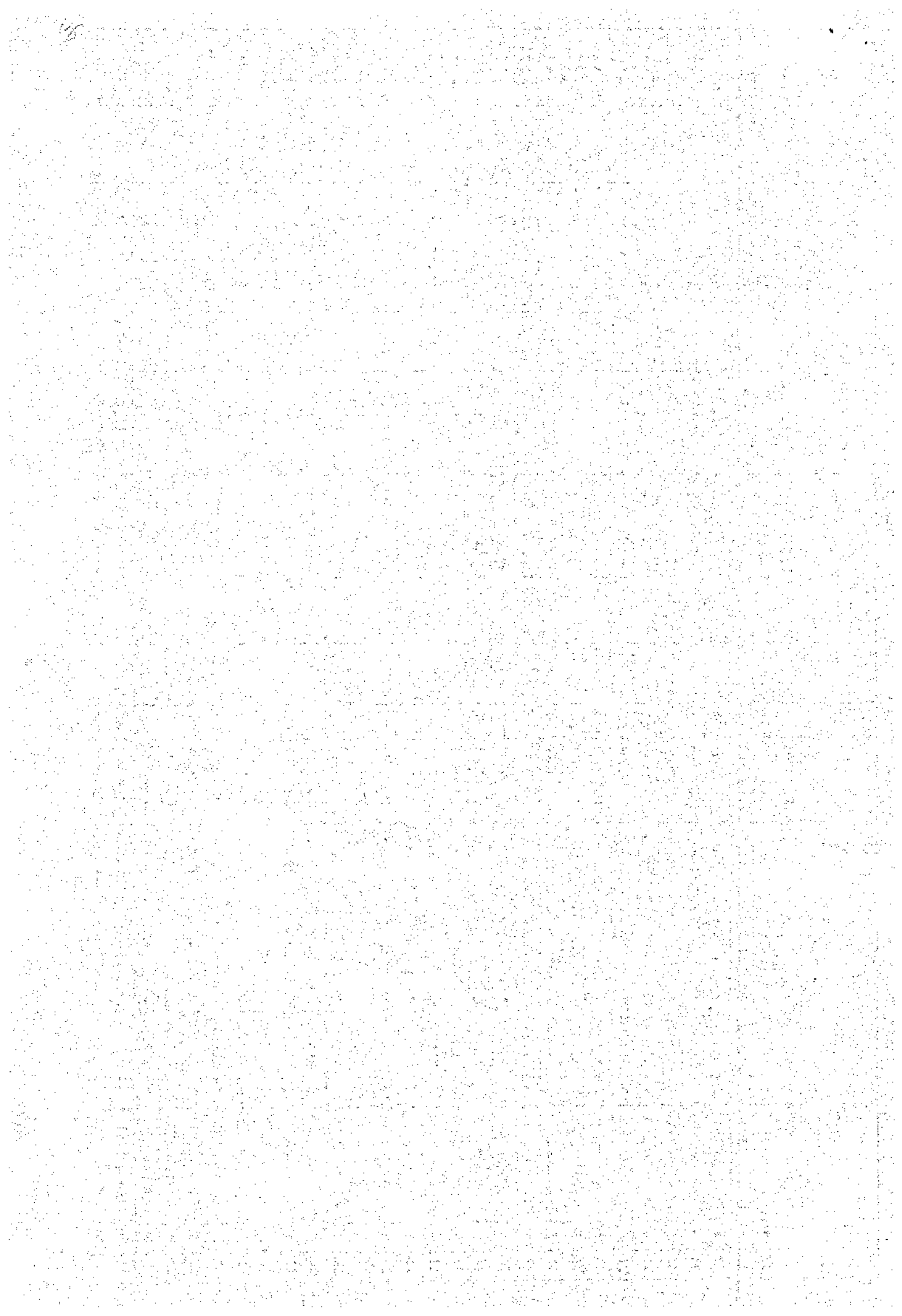


Cấp	Phòng	Ngày, buổi thi	ST	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
22	3	14 giờ ngày 25/10	45	NL0353	Nguyễn Hồng Anh	10/02/1997	nữ	1	Phường Canh	TH		A	10	33	Trượt NN
22	4	14 giờ ngày 25/10	1	NL0354	Phạm Phương Anh	02/01/1996	nữ	1	Phường Canh	TH		A	25	49	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	2	NL0355	Phan Thị Hương Giang	05/05/1996	nữ	1	Phường Canh	TH		A	28	56	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	3	NL0356	Đinh Thu Giang	08/03/1981	nữ	1	Phường Canh	TH		A	14	32	Trượt NN
22	4	14 giờ ngày 25/10	4	NL0357	Cao Thanh Hằng	28/11/1997	nữ	1	Phường Canh	TH		A	25	47	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	5	NL0358	Đỗ Thị Hồng Hào	01/09/1993	nữ	1	Phường Canh	TH		A	22	32	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	6	NL0359	Đỗ Thị Thu Hiền	19/09/1995	nữ	1	Phường Canh	TH		A	23	40	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	7	NL0360	Hà Thị Hồng	03/12/1992	nữ	1	Phường Canh	TH		A	19	39	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	8	NL0361	Nguyễn Thị Hồng	20/06/1994	nữ	1	Phường Canh	TH		A	27	52	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	9	NL0362	Nguyễn Thị Lan Hương	24/02/1997	nữ	1	Phường Canh	TH		A	15	29	Trượt KTC
22	4	14 giờ ngày 25/10	10	NL0363	Nguyễn Thu Hương	12/11/1994	nữ	1	Phường Canh	TH		A	28	54	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	11	NL0364	Đặng Thị Thanh Huyền	30/04/1996	nữ	1	Phường Canh	TH		A	25	48	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	12	NL0365	Trần Thị Khánh Huyền	08/10/1996	nữ	1	Phường Canh	TH		A	24	48	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	13	NL0366	Nguyễn Thu Huyền	08/11/1997	nữ	1	Phường Canh	TH		A	20	37	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	14	NL0367	Nguyễn Thị Mai	10/12/1995	nữ	1	Phường Canh	TH		A	27	47	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	15	NL0368	Nguyễn Phương Mai	26/07/1996	nữ	1	Phường Canh	TH		A	28	49	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	16	NL0369	Trần Thị Nga	21/09/1994	nữ	1	Phường Canh	TH		A	17	35	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	17	NL0370	Nguyễn Thị Ngọc	28/08/1994	nữ	1	Phường Canh	TH		A	27	38	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	18	NL0371	Hoàng Thu Phương	16/05/1997	nữ	1	Phường Canh	TH		A	13	24	Trượt cả 2
22	4	14 giờ ngày 25/10	19	NL0372	Bùi Thị Thảo	09/07/1992	nữ	1	Phường Canh	TH	DTTS	A	11	38	Trượt NN
22	4	14 giờ ngày 25/10	20	NL0373	Nguyễn Thị Ninh Trang	10/05/1997	nữ	1	Phường Canh	TH		A	23	37	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	21	NL0374	Nguyễn Thùy Trang	20/10/1993	nữ	1	Phường Canh	TH		A	27	49	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	22	NL0375	Nguyễn Thị Dân	06/03/1986	nữ	1	Tây Mỗ	TH	CBB	A	15	37	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	23	NL0376	Nguyễn Thị Đình	07/11/1980	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	20	30	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	24	NL0377	Phùng Thị Định	18/07/1996	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	28	49	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	25	NL0378	Nguyễn Thùy Dung	13/08/1993	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	25	50	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	26	NL0379	Nguyễn Thị Thu Hà	08/10/1990	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	27	43	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	27	NL0380	Nguyễn Thị Hằng	19/08/1985	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	15	48	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	28	NL0381	Nguyễn Diệu Hằng	04/10/1996	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	26	42	Vào V2
22	4	14 giờ ngày 25/10	29	NL0382	Nguyễn Thị Hiền	20/05/1996	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	10	34	Trượt NN

RL

Cấp	Phòng	Ngày, buổi thi	HS	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/ 30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
22	4	14 giờ ngày 25/10	30	NL0383	Nguyễn Quỳnh Hoa	18/08/1994	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	22	38	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	1	NL0384	Bùi Thị Kim Huệ	28/08/1995	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	Vắng	Vắng	
22	5	14 giờ ngày 25/10	2	NL0385	Nguyễn Thị Huệ	25/09/1995	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	21	38	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	3	NL0386	Đặng Thị Thu Hương	11/02/1994	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	Vắng	Vắng	
22	5	14 giờ ngày 25/10	4	NL0387	Nguyễn Thị Thu Hường	07/05/1996	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	25	44	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	5	NL0388	Vũ Quỳnh Mai	17/10/1995	nữ	1	Tây Mỗ	TH		T	28	41	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	6	NL0389	Bùi Thị Mây	04/11/1997	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	15	37	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	7	NL0390	Nguyễn Thị Ngọc	31/12/1995	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	15	37	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	8	NL0391	Hoàng Cao Nguyễn	01/09/1990	nam	1	Tây Mỗ	TH		A	28	37	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	9	NL0392	Chu Thị Khánh Ninh	23/11/1993	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	29	51	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	10	NL0393	Đặng Thị Thanh	26/10/1991	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	20	44	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	11	NL0394	Nguyễn Phương Thảo	02/11/1995	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	21	40	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	12	NL0395	Hoàng Phương Thủy	02/01/1997	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	27	49	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	13	NL0396	Trần Thị Thủy	07/08/1994	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	25	49	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	14	NL0397	Hán Thị Thủy	16/11/1994	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	17	33	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	15	NL0398	Nông Thu Trang	20/12/1995	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	21	35	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	16	NL0399	Nguyễn Huyền Trang	31/01/1993	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	15	39	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	17	NL0400	Nguyễn Thị Trang	07/11/1997	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	26	45	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	18	NL0401	Nghiêm Thị Việt Trinh	25/09/1996	nữ	1	Tây Mỗ	TH		A	29	26	Trượt KTC
22	5	14 giờ ngày 25/10	19	NL0402	Đặng Văn Việt	15/08/1993	nam	1	Tây Mỗ	TH		A	13	40	Trượt NN
22	5	14 giờ ngày 25/10	20	NL0403	Đinh Thị Lan Anh	08/04/1992	nữ	1	Trung Văn	TH		A	14	40	Trượt NN
22	5	14 giờ ngày 25/10	21	NL0404	Nguyễn Thị Lan Anh	14/11/1997	nữ	1	Trung Văn	TH		A	Vắng	Vắng	
22	5	14 giờ ngày 25/10	22	NL0405	Đào Linh Chí	10/11/1997	nữ	1	Trung Văn	TH		A	21	39	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	23	NL0406	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	23/01/1997	nữ	1	Trung Văn	TH		A	22	47	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	24	NL0407	Lê Ngân Giang	07/02/1995	nữ	1	Trung Văn	TH		A	27	47	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	25	NL0408	Nguyễn Thị Minh Hằng	04/11/1994	nữ	1	Trung Văn	TH		A	28	34	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	26	NL0409	Doãn Thị Hòa	21/04/1997	nữ	1	Trung Văn	TH		A	11	30	Trượt NN
22	5	14 giờ ngày 25/10	27	NL0410	Nguyễn Văn Hưng	19/06/1996	nữ	1	Trung Văn	TH		A	Vắng	Vắng	
22	5	14 giờ ngày 25/10	28	NL0411	Nguyễn Thị Huyền	26/03/1990	nữ	1	Trung Văn	TH		A	24	48	Vào V2
22	5	14 giờ ngày 25/10	29	NL0412	Hoàng Thị Ngọc Huyền	30/12/1995	nữ	1	Trung văn	TH		A	10	34	Trượt NN

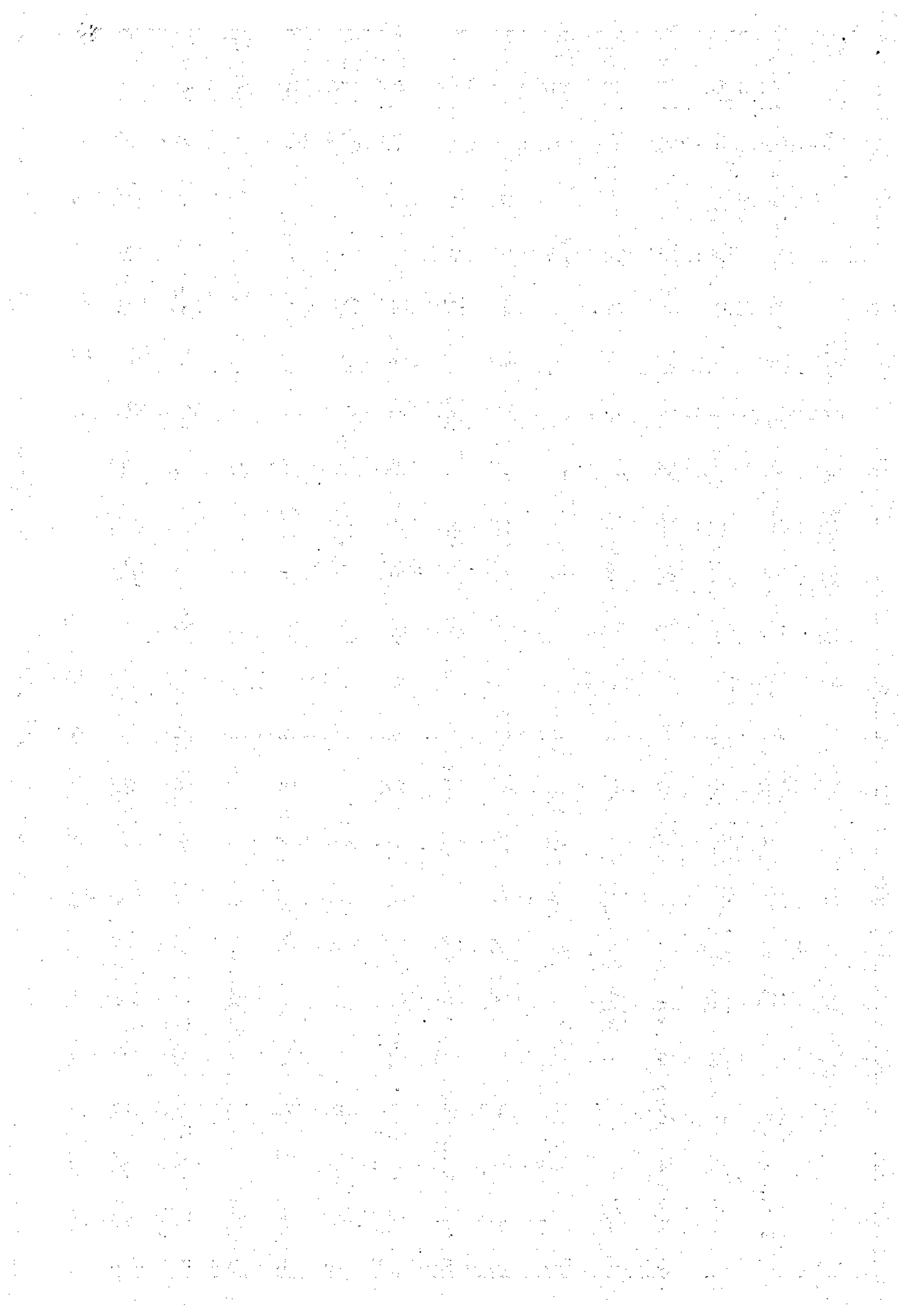
12



STT	Phòng	Ngày, buổi thi	HS	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/ 30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Chi chú
22	5	14 giờ ngày 25/10	30	NL0413	Nguyễn Thị Thanh Huyền	26/02/1992	nữ	1	Trung Văn	TH		A	Vắng	Vắng	
22	6	14 giờ ngày 25/10	1	NL0414	Phùng Ngọc Huyền	27/10/1995	nữ	1	Trung Văn	TH		A	26	40	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	2	NL0415	Nguyễn Thị La	24/05/1985	nữ	1	Trung Văn	TH		A	22	36	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	3	NL0416	Nguyễn Thị Thanh Lan	18/06/1993	nữ	1	Trung Văn	TH		A	20	46	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	4	NL0417	Nguyễn Thị Lệ	26/05/1996	nữ	1	Trung Văn	TH		A	23	57	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	5	NL0418	Phạm Thị Lệ	16/10/1981	nữ	1	Trung Văn	TH		A	12	42	Trượt NN
22	6	14 giờ ngày 25/10	6	NL0419	Khuất Thị Linh	07/08/1995	nữ	1	Trung Văn	TH		A	21	33	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	7	NL0420	Phạm Khánh Linh	08/12/1996	nữ	1	Trung Văn	TH		A	23	45	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	8	NL0421	Hà Phương Linh	16/12/1996	nữ	1	Trung Văn	TH		A	26	46	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	9	NL0422	Đào Thị Ngọc Mai	14/09/1997	nữ	1	Trung Văn	TH		A	15	26	Trượt KTC
22	6	14 giờ ngày 25/10	10	NL0423	Phùng Thị Phương Mai	01/12/1995	nữ	1	Trung Văn	TH		A	26	40	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	11	NL0424	Nguyễn Thị Bích Ngọc	14/01/1997	nữ	1	Trung Văn	TH		A	25	41	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	12	NL0425	Nguyễn Thị Nhung	03/08/1994	nữ	1	Trung Văn	TH		A	10	43	Trượt NN
22	6	14 giờ ngày 25/10	13	NL0426	Nguyễn Thị Thúy Oanh	21/08/1994	nữ	1	Trung Văn	TH		A	21	37	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	14	NL0427	Nguyễn Thị Phương Phương	28/07/1994	nữ	1	Trung Văn	TH		A	22	38	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	15	NL0428	Đào Thị Bích Phương	03/07/1996	nữ	1	Trung Văn	TH		A	26	41	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	16	NL0429	Đặng Thị Tâm Thanh	07/08/1997	nữ	1	Trung Văn	TH		A	9	37	Trượt NN
22	6	14 giờ ngày 25/10	17	NL0430	Chu Phương Thảo	29/04/1995	nữ	1	Trung Văn	TH		A	15	39	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	18	NL0431	Nguyễn Phương Thảo	20/05/1995	nữ	1	Trung Văn	TH		A	27	42	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	19	NL0432	Đặng Thị Thư	12/04/1996	nữ	1	Trung Văn	TH		A	21	52	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	20	NL0433	Đỗ Thị Trang	14/01/1989	nữ	1	Trung Văn	TH		A	14	27	Trượt cả 2
22	6	14 giờ ngày 25/10	21	NL0434	Nguyễn Thu Trang	07/11/1990	nữ	1	Trung Văn	TH		MNN	MNN	44	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	22	NL0435	Nguyễn Kiều Vân Trang	04/10/1997	nữ	1	Trung Văn	TH		A	26	45	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	23	NL0436	Nguyễn Thị Mai Vân	03/03/1991	nữ	1	Trung Văn	TH	CTB	A	26	51	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	24	NL0437	Nguyễn Hoàng Anh	23/02/1993	nữ	1	Xuân Phương	TH		A	17	34	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	25	NL0438	Nguyễn Thùy Dung	05/04/1996	nữ	1	Xuân Phương	TH		A	17	31	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	26	NL0439	Ngô Thị Hậu	12/03/1989	nữ	1	Xuân Phương	TH		MNN	MNN	48	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	27	NL0440	Trần Thị Thu Hiền	09/07/1993	nữ	1	Xuân Phương	TH		A	Vắng	Vắng	
22	6	14 giờ ngày 25/10	28	NL0441	Bùi Thùy Linh	18/11/1990	nữ	1	Xuân Phương	TH		A	28	32	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	29	NL0442	Đào Thị Mai	25/08/1996	nữ	1	Xuân Phương	TH		A	25	46	Vào V2

12

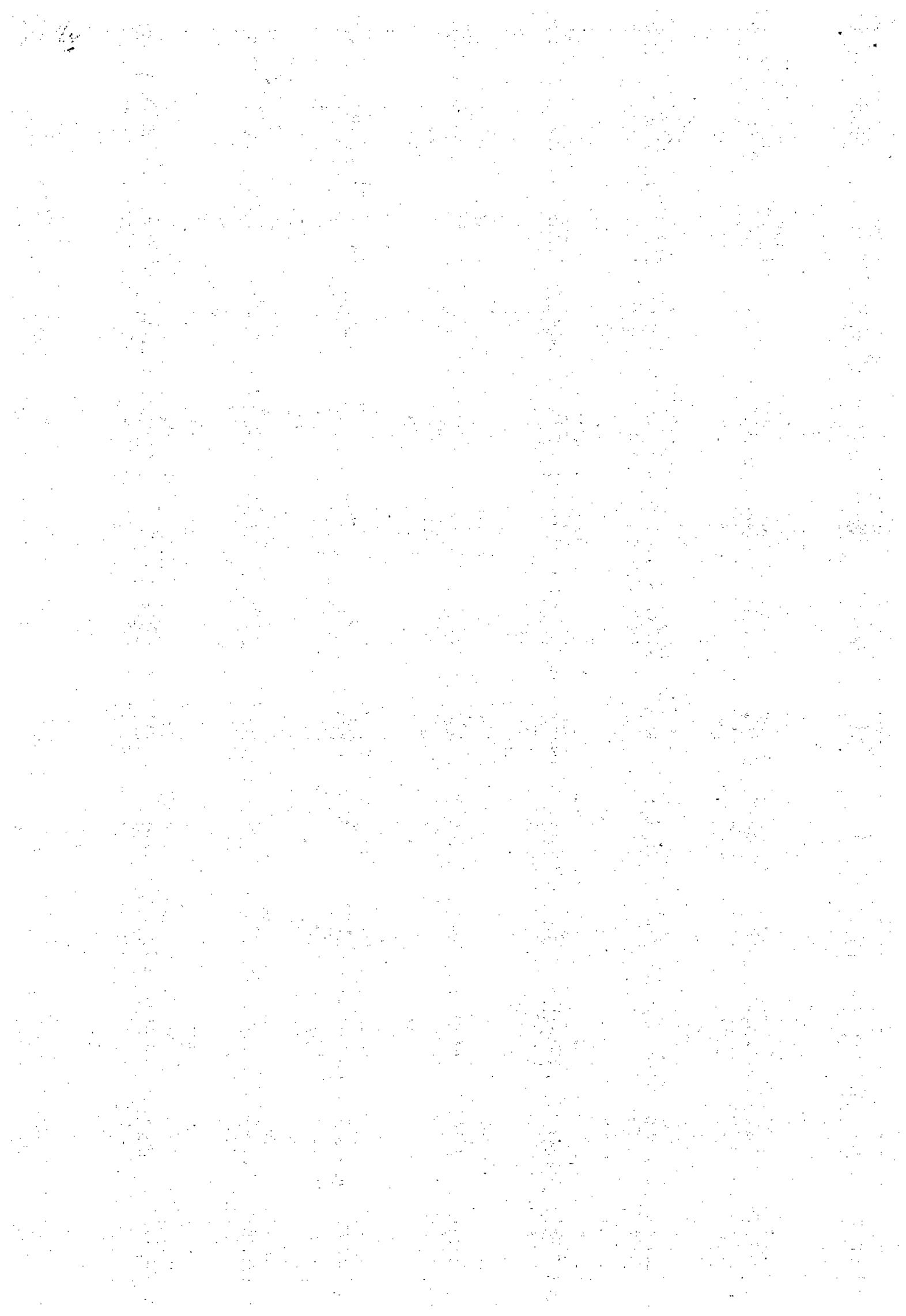
Phòng	Ngày, buổi thi	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
22	6	14 giờ ngày 25/10	30	NL0443	Lê Thị Ngân	11/07/1994	nữ	1	Xuân Phương	TH	10	38	Trượt NN
22	6	14 giờ ngày 25/10	31	NL0444	Nguyễn Thu Ngân	10/10/1996	nữ	1	Xuân Phương	TH	24	39	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	32	NL0445	Nguyễn Minh Phương	05/10/1990	nữ	1	Xuân Phương	TH	24	31	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	33	NL0446	Ngô Thị Phương	09/09/1995	nữ	1	Xuân Phương	TH	12	Vắng	Trượt NN, bỏ thi KTC
22	6	14 giờ ngày 25/10	34	NL0447	Nguyễn Thị Thanh Tâm	09/06/1994	nữ	1	Xuân Phương	TH	26	47	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	35	NL0448	Nguyễn Thị Minh Thảo	24/09/1996	nữ	1	Xuân Phương	TH	27	49	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	36	NL0449	Đỗ Thị Thủy	25/11/1997	nữ	1	Xuân Phương	TH	29	54	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	37	NL0450	Trần Quang Trọng	20/02/1996	nam	1	Xuân Phương	TH	Vắng	Vắng	Vắng
22	6	14 giờ ngày 25/10	38	NL0451	Trần Thị Hà	04/12/1985	nữ	1	Mỹ Đình 2	Tin	16	46	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	39	NL0452	Lưu Xuân Quang	23/02/1989	nam	1	Mỹ Đình 2	Tin	17	39	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	40	NL0453	Nguyễn Trọng Tiến	11/02/1994	nam	1	Mỹ Đình 2	Tin	Vắng	Vắng	Vắng
22	6	14 giờ ngày 25/10	41	NL0454	Nguyễn Thị Hằng	27/09/1994	nữ	1	Tây Mỗ	Tin	21	43	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	42	NL0455	Phùng Văn Thao	15/04/1989	nam	1	Xuân Phương	Tin	21	46	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	43	NL0456	Nguyễn Thị Tuyết	22/09/1993	nữ	1	Xuân Phương	Tin	25	48	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	44	NL0457	Nguyễn Thu Hà	18/02/1985	nữ	2	Cầu Diễn	Anh	MNN	50	Vào V2
22	6	14 giờ ngày 25/10	45	NL0458	Hà Thị Hồng Hào	25/05/1983	nữ	2	Đại Mỗ	Anh	MNN	41	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	1	NL0459	Trần Thị Huê	05/11/1986	nữ	2	Đại Mỗ	Anh	MNN	33	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	2	NL0460	Vương Thị Thùy Linh	20/07/1993	nữ	2	Đại Mỗ	Anh	MNN	47	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	3	NL0461	Phùng Thị Thuận	28/10/1975	nữ	2	Đại Mỗ	Anh	MNN	52	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	4	NL0462	Nguyễn Thị Bích Thùy	22/10/1981	nữ	2	Đại Mỗ	Anh	MNN	46	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	5	NL0463	Nguyễn Thị Thùy Tiên	18/07/1994	nữ	2	Đại Mỗ	Anh	MNN	43	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	6	NL0464	Nguyễn Thị Thu Trang	25/08/1991	nữ	2	Đại Mỗ	Anh	MNN	Vắng	Vắng
22	7	14 giờ ngày 25/10	7	NL0465	Nguyễn Thị Hạnh	19/03/1979	nữ	2	Lý Nam Đế	Anh	MNN	45	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	8	NL0466	Nguyễn Thị Hoa	25/09/1976	nữ	2	Mễ Trì	Anh	MNN	28	Trượt KTC
22	7	14 giờ ngày 25/10	9	NL0467	Trương Thị Loan	23/05/1983	nữ	2	Mễ Trì	Anh	MNN	Vắng	Vắng
22	7	14 giờ ngày 25/10	10	NL0468	Nguyễn Thị Hồng Nhung	13/10/1993	nữ	2	Mễ Trì	Anh	MNN	54	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	11	NL0469	Nguyễn Thị Nhung	26/01/1983	nữ	2	Mễ Trì	Anh	MNN	43	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	12	NL0470	Lưu Thanh Hoa	24/04/1990	nữ	2	Mỹ Đình 1	Anh	MNN	48	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	13	NL0471	Nguyễn Thị Nhung	30/11/1991	nữ	2	Mỹ Đình 1	Anh	MNN	46	Vào V2



Ca thi	Phòng	Ngày, buổi thi	HS	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/ 30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
22	7	14 giờ ngày 25/10	14	NL0472	Bùi Thị Huyền Trang	27/10/1991	nữ	2	Mỹ Đình 1	Anh		MNN	MNN	42	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	15	NL0473	Kiều Diễm Lệ Oanh	11/08/1980	nữ	2	Mỹ Đình 2	Anh		MNN	MNN	50	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	16	NL0474	Bùi Thị Thoa	06/10/1980	nữ	2	Phương Canh	Anh	CĐCD	MNN	MNN	41	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	17	NL0475	Vũ Anh Thu	29/08/1994	nữ	2	Phương Canh	Anh		MNN	MNN	46	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	18	NL0476	Nguyễn Thị Bình	01/10/1986	nữ	2	Tây Mỗ	Anh		MNN	MNN	38	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	19	NL0477	Bùi Thị Chúc	08/06/1970	nữ	2	Tây Mỗ	Anh		MNN	MNN	52	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	20	NL0478	Nguyễn Thị Doan	09/05/1992	nữ	2	Tây Mỗ	Anh		MNN	MNN	51	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	21	NL0479	Đỗ Thị Mai Anh	29/01/1977	nữ	2	Xuân Phương	Anh		MNN	MNN	52	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	22	NL0480	Kiều Thị Khánh Huyền	25/10/1996	nữ	2	Xuân Phương	Anh		MNN	MNN	40	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	23	NL0481	Vũ Thị Ngọc Minh	05/04/1988	nữ	2	Xuân Phương	Anh		MNN	MNN	39	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	24	NL0482	Vũ Hồng Ngọc	12/08/1996	nữ	2	Xuân Phương	Anh		MNN	MNN	46	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	25	NL0483	Hoàng Như Quỳnh	06/09/1993	nữ	2	Xuân Phương	Anh		MNN	MNN	40	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	26	NL0484	Phạm Thị Hồng Thắm	26/07/1988	nữ	2	Xuân Phương	Anh		MNN	MNN	35	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	27	NL0485	Hà Phương Thủy	14/01/1996	nữ	2	Xuân Phương	Anh		MNN	MNN	51	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	28	NL0486	Lê Thị Quỳnh Nga	09/10/1995	nữ	2	Mỹ Đình 1	Địa		A	20	Vào V2	
22	7	14 giờ ngày 25/10	29	NL0487	Đoàn Thu Thủy	28/02/1989	nữ	2	Mỹ Đình 1	Địa		A	23	Vào V2	
22	7	14 giờ ngày 25/10	30	NL0488	Nguyễn Thanh Thủy	15/07/1988	nữ	2	Mỹ Đình 2	Địa		A	26	Vào V2	
22	7	14 giờ ngày 25/10	31	NL0489	Nguyễn Thị Hằng	23/11/1995	nữ	2	Nguyễn Quý Đức	Địa		A	22	Vào V2	
22	7	14 giờ ngày 25/10	32	NL0490	Lê Ngân Hà	08/04/1995	nữ	2	Phú Đô	Địa		A	23	Vào V2	
22	7	14 giờ ngày 25/10	33	NL0491	Lê Thanh Nga	16/08/1994	nữ	2	Phú Đô	Địa		A	23	Vào V2	
22	7	14 giờ ngày 25/10	34	NL0492	Nguyễn Thị Hồng	20/02/1989	nữ	2	Phương Canh	Địa		A	20	Vào V2	
22	7	14 giờ ngày 25/10	35	NL0493	Phạm Thị Thu Hương	29/04/1996	nữ	2	Phương Canh	Địa		A	20	Vào V2	
22	7	14 giờ ngày 25/10	36	NL0494	Phạm Thị Hồng Chinh	28/09/1993	nữ	2	Trung Văn	Địa		A	24	Vào V2	
22	7	14 giờ ngày 25/10	37	NL0495	Vũ Thị Oanh	16/05/1996	nữ	2	Trung Văn	Địa		A	24	Vào V2	
22	7	14 giờ ngày 25/10	38	NL0496	Lê Kim Huế	27/10/1983	nữ	2	Cầu Diễn	GDCD		A	26	Vào V2	
22	7	14 giờ ngày 25/10	39	NL0497	Nguyễn Thị Thanh	19/02/1990	nữ	2	Lý Nam Đế	GDCD		A	22	Vào V2	
22	7	14 giờ ngày 25/10	40	NL0498	Nguyễn Thị Thủy	27/05/1978	nữ	2	Mỹ Đình 1	GDCD		A	21	Vào V2	
22	7	14 giờ ngày 25/10	41	NL0499	Nguyễn Thị Thiên Hương	22/06/1995	nữ	2	Mỹ Đình 2	GDCD		A	12	Trượt NN	
22	7	14 giờ ngày 25/10	42	NL0500	Lê Thị Ngọt	15/04/1988	nữ	2	Nguyễn Quý Đức	GDCD		A	24	Vào V2	
22	7	14 giờ ngày 25/10	43	NL0501	Dương Thị Thanh Nga	09/09/1995	nữ	2	Phương Canh	GDCD		A	17	Vào V2	

22

Cấp	Phòng	Ngày, buổi thi	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trưởng đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
22	7	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị Hồng	13/03/1983	nữ	2	Tây Mỗ	GDCD		A	19	45	Vào V2
22	7	14 giờ ngày 25/10	Lê Thị Thanh Hằng	29/08/1983	nữ	2	Trung Văn	GDCD		A	27	40	Vào V2
22	8	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị Thám	22/11/1987	nữ	2	Trung Văn	GDCD		A	21	55	Vào V2
22	8	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị Thủy	29/05/1992	nữ	2	Trung Văn	GDCD		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	8	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị Hiện	12/08/1991	nữ	2	Mễ Trì	GDTC		A	17	36	Vào V2
22	8	14 giờ ngày 25/10	Đỗ Việt Hòa	10/04/1992	nam	2	Mễ Trì	GDTC		A	13	39	Trượt NN
22	8	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Xuân Quý	12/11/1996	nam	2	Mễ Trì	GDTC		A	10	30	Trượt NN
22	8	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Văn Thanh	06/12/1992	nam	2	Mễ Trì	GDTC		A	9	30	Trượt NN
22	8	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Anh Hiếu	30/01/1996	nữ	2	Mỹ Đình 1	GDTC		A	18	31	Vào V2
22	8	14 giờ ngày 25/10	Tạ Tuấn Anh	18/03/1996	nam	2	Nguyễn Du	GDTC		A	14	38	Trượt NN
22	8	14 giờ ngày 25/10	Bùi Văn Thành	25/12/1990	nam	2	Nguyễn Du	GDTC	CDCD	A	10	29	Trượt cả 2
22	8	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị Hải	09/05/1988	nữ	2	Phương Canh	GDTC		A	10	36	Trượt NN
22	8	14 giờ ngày 25/10	Cao Thị Hải Yến	10/10/1989	nữ	2	Tây Mỗ	GDTC	CTB	A	10	36	Trượt NN
22	8	14 giờ ngày 25/10	Đinh Văn Cường	11/10/1992	nam	2	Trung Văn	GDTC	DTTS	A	17	38	Vào V2
22	8	14 giờ ngày 25/10	Vũ Tiến Kiên	09/01/1996	nam	2	Trung Văn	GDTC		A	13	35	Trượt NN
22	8	14 giờ ngày 25/10	Đinh Thị Thảo	20/10/1986	nữ	2	Trung Văn	GDTC		A	9	35	Trượt NN
22	8	14 giờ ngày 25/10	Lê Thị Nhung	01/10/1991	nữ	2	Xuân Phương	GDTC		A	15	34	Vào V2
22	8	14 giờ ngày 25/10	Phạm Thanh Tuấn	07/08/1993	nam	2	Xuân Phương	GDTC		A	20	46	Vào V2
22	8	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị Hồng	13/11/1992	nữ	2	Đại Mỗ	Hóa		A	10	40	Trượt NN
22	8	14 giờ ngày 25/10	Hường Hoàng	02/01/1990	nữ	2	Đại Mỗ	Hóa		A	22	42	Vào V2
22	8	14 giờ ngày 25/10	Cáp Xuân Thắng	12/11/1993	nữ	2	Đại Mỗ	Hóa		A	10	30	Trượt NN
22	8	14 giờ ngày 25/10	Vũ Thị Thanh	12/09/1994	nữ	2	Đại Mỗ	Hóa		A	23	40	Vào V2
22	8	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị Vinh	19/09/1989	nữ	2	Đại Mỗ	Hóa		A	26	49	Vào V2
22	8	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị Huyền	17/11/1991	nữ	2	Mễ Trì	Hóa		A	20	35	Vào V2
22	8	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị Nga	18/12/1995	nữ	2	Mễ Trì	Hóa		A	13	35	Trượt NN
22	9	14 giờ ngày 25/10	Vũ Thị Ngọc	15/04/1995	nữ	2	Mễ Trì	Hóa		A	14	43	Trượt NN
22	9	14 giờ ngày 25/10	Đỗ Thùy Trang	15/12/1991	nữ	2	Mễ Trì	Hóa		A	23	48	Vào V2
22	9	14 giờ ngày 25/10	Lê Lan Anh	31/08/1993	nữ	2	Mỹ Đình 1	Hóa		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	9	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị Cúc	03/08/1992	nữ	2	Mỹ Đình 1	Hóa		MNN	MNN	Vắng	Vắng
22	9	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị Thanh Hoa	24/02/1995	nữ	2	Mỹ Đình 1	Hóa		A	Vắng	Vắng	Vắng



Phòng	Ngày, buổi thi	H.S	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
22	9	14 giờ ngày 25/10	6	NL0532	Đặng Thị Hoài	Linh	23/07/1992	nữ	2	Mỹ Đình 1	Hóa	27	38	Vào V2
22	9	14 giờ ngày 25/10	7	NL0533	Nguyễn Thị Ly	Ly	29/03/1996	nữ	2	Mỹ Đình 1	Hóa	24	39	Vào V2
22	9	14 giờ ngày 25/10	8	NL0534	Nguyễn Thị Hồng	Nguyễn	02/07/1994	nữ	2	Mỹ Đình 1	Hóa	29	45	Vào V2
22	9	14 giờ ngày 25/10	9	NL0535	Nguyễn Thị Phương	Phương	17/01/1995	nữ	2	Mỹ Đình 1	Hóa	23	41	Vào V2
22	9	14 giờ ngày 25/10	10	NL0536	Phạm Thị Thơ	Thơ	30/01/1993	nữ	2	Mỹ Đình 1	Hóa	29	39	Vào V2
22	9	14 giờ ngày 25/10	11	NL0537	Ngô Thị Ngọc Anh	Anh	14/08/1990	nữ	2	Phú Đô	Hóa	19	33	Vào V2
22	9	14 giờ ngày 25/10	12	NL0538	Phạm Thị Loan	Loan	21/05/1989	nữ	2	Phú Đô	Hóa	28	47	Vào V2
22	9	14 giờ ngày 25/10	13	NL0539	Nguyễn Minh Trang	Trang	21/07/1996	nữ	2	Phú Đô	Hóa	25	41	Vào V2
22	9	14 giờ ngày 25/10	14	NL0540	Phạm Thị Xuân	Xuân	25/03/1995	nữ	2	Phú Đô	Hóa	24	41	Vào V2
22	9	14 giờ ngày 25/10	15	NL0541	Đặng Thị Tâm Anh	Anh	19/04/1990	nữ	2	Tây Mỗ	Hóa	18	29	Trượt KTC
22	9	14 giờ ngày 25/10	16	NL0542	Đỗ Thị Quỳnh Hoa	Hoa	12/03/1994	nữ	2	Tây Mỗ	Hóa	25	45	Vào V2
22	9	14 giờ ngày 25/10	17	NL0543	Đỗ Thiện Lợi	Lợi	14/02/1995	nữ	2	Tây Mỗ	Hóa	26	41	Vào V2
22	9	14 giờ ngày 25/10	18	NL0544	Phạm Thị Bích Phương	Phương	20/02/1994	nữ	2	Tây Mỗ	Hóa	Vắng	Vắng	Vắng
22	9	14 giờ ngày 25/10	19	NL0545	Đỗ Thị Thu Trang	Trang	13/06/1995	nữ	2	Tây Mỗ	Hóa	21	49	Vào V2
22	9	14 giờ ngày 25/10	20	NL0546	Lê Thùy Dung	Dung	15/09/1995	nữ	2	Xuân Phương	Hóa	20	40	Vào V2
22	9	14 giờ ngày 25/10	21	NL0547	Nguyễn Thị Hạnh	Hạnh	19/01/1991	nữ	2	Xuân Phương	Hóa	Vắng	Vắng	Vắng
22	9	14 giờ ngày 25/10	22	NL0548	Nguyễn Thị Huệ	Huệ	15/11/1995	nữ	2	Xuân Phương	Hóa	22	50	Vào V2
22	9	14 giờ ngày 25/10	23	NL0549	Trần Thị Thu Huyền	Huyền	24/09/1993	nữ	2	Xuân Phương	Hóa	24	50	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	1	NL0550	Lê Bá Ngọc	Ngọc	06/10/1992	nữ	2	Xuân Phương	Hóa	16	36	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	2	NL0551	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Tú	04/01/1981	nữ	2	Lý Nam Đế	Hóa	22	35	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	3	NL0552	Đỗ Tuyết Mai	Mai	11/01/1985	nữ	2	Mễ Trì	Hóa	24	40	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	4	NL0553	Trần Thị Hưng Hiền	Hiền	01/01/1993	nữ	2	Phú Đô	Hóa	22	45	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	5	NL0554	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	05/12/1986	nữ	2	Phú Đô	Hóa	Vắng	Vắng	Vắng
22	10	14 giờ ngày 25/10	6	NL0555	Dương Thị Hương	Hương	28/05/1994	nữ	2	Mỹ Đình 1	KTCN	28	51	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	7	NL0556	Nguyễn Thị Vân	Vân	09/10/1995	nữ	2	Mỹ Đình 1	KTCN	18	37	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	8	NL0557	Ngô Thị Ngọc	Ngọc	10/08/1994	nữ	2	Mỹ Đình 2	KTCN	17	35	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	9	NL0558	Kim Thị Nhung	Nhung	20/12/1986	nữ	2	Mỹ Đình 2	KTCN	28	54	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	10	NL0559	Lê Thị Vân	Vân	07/03/1993	nữ	2	Mỹ Đình 2	KTCN	23	43	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	11	NL0560	Nguyễn Thị Loan	Loan	15/02/1988	nữ	2	Nguyễn Du	KTCN	30	51	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	12	NL0561	Lê Thị Lan	Lan	14/06/1990	nữ	2	Phương Canh	KTCN	29	52	Vào V2

12

STT	Phòng	Ngày, buổi thi	HS	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
22	10	14 giờ ngày 25/10	13	NL0562	Trần Thị Hoi	05/03/1989	nữ	2	Tây Mỗ	KTCN		A	24	52	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	14	NL0563	Lê Thị Thanh Huyền	08/03/1988	nữ	2	Tây Mỗ	KTCN		A	25	49	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	15	NL0564	Vũ Thị Hồng Nhung	01/08/1995	nữ	2	Trung Văn	KTCN		A	29	54	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	16	NL0565	Nguyễn Thị Ni	02/02/1988	nữ	2	Trung Văn	KTCN		A	26	53	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	17	NL0566	Triệu Thị Tuyết	01/09/1991	nữ	2	Trung Văn	KTCN		A	16	30	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	18	NL0567	Phí Thị Hằng	05/10/1989	nữ	2	Phú Đô	KTNN	CTB	A	26	49	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	19	NL0568	Hoàng Hà Anh	28/10/1995	nữ	2	Đại Mỗ	Lý		A	27	42	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	20	NL0569	Hoàng Thị Hằng	22/10/1991	nữ	2	Đại Mỗ	Lý		A	17	35	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	21	NL0570	Lưu Thị Hương	28/07/1993	nữ	2	Mễ Trì	Lý		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	10	14 giờ ngày 25/10	22	NL0571	Nguyễn Viết Kỳ	27/04/1993	nữ	2	Mễ Trì	Lý		A	22	40	Vào V2
22	10	14 giờ ngày 25/10	23	NL0572	Hà Thị Anh Nguyệt	15/11/1994	nữ	2	Mễ Trì	Lý		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	11	14 giờ ngày 25/10	1	NL0573	Nguyễn Thu Phương	02/09/1994	nữ	2	Mễ Trì	Lý		A	21	31	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	2	NL0574	Nguyễn Thanh Thủy	23/09/1991	nữ	2	Mễ Trì	Lý		A	25	42	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	3	NL0575	Nguyễn Thị Ánh	20/10/1994	nữ	2	Mỹ Đình 1	Lý		A	11	41	Trượt NN
22	11	14 giờ ngày 25/10	4	NL0576	Nguyễn Thị Minh Châu	28/11/1992	nữ	2	Mỹ Đình 1	Lý		A	26	33	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	5	NL0577	Nguyễn Thị Thúy Hằng	10/02/1993	nữ	2	Mỹ Đình 1	Lý		A	24	36	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	6	NL0578	Phạm Thị Thanh Loan	11/05/1995	nữ	2	Mỹ Đình 1	Lý		A	19	41	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	7	NL0579	Trương Thị Nhân	13/09/1995	nữ	2	Mỹ Đình 1	Lý		A	14	36	Trượt NN
22	11	14 giờ ngày 25/10	8	NL0580	Phan Thị Hương Sen	15/01/1995	nữ	2	Mỹ Đình 1	Lý		A	24	49	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	9	NL0581	Nguyễn Hồng Gám	02/10/1996	nữ	2	Mỹ Đình 2	Lý		A	26	52	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	10	NL0582	Đặng Thị Minh Thảo	25/10/1996	nữ	2	Mỹ Đình 2	Lý		A	20	42	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	11	NL0583	Nguyễn Thị Thảo	23/09/1989	nữ	2	Mỹ Đình 2	Lý		A	15	30	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	12	NL0584	Bùi Việt Trinh	13/03/1993	nữ	2	Mỹ Đình 2	Lý		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	11	14 giờ ngày 25/10	13	NL0585	Trung Thị Hoi	29/11/1983	nữ	2	Phú Đô	Lý		A	25	51	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	14	NL0586	Mai Thị Lan	13/05/1991	nữ	2	Phú Đô	Lý		A	19	41	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	15	NL0587	Hoàng Tuấn Linh	01/10/1985	nam	2	Phú Đô	Lý		A	23	40	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	16	NL0588	Đào Thị Kim Chi	05/09/1996	nữ	2	Phượng Canh	Lý		A	27	53	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	17	NL0589	Trần Thùy Dương	23/03/1996	nữ	2	Phượng Canh	Lý		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	11	14 giờ ngày 25/10	18	NL0590	Lê Thị Nga	10/10/1986	nữ	2	Phượng Canh	Lý		A	19	31	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	19	NL0591	Dương Tuấn Anh	23/08/1996	nữ	2	Tây Mỗ	Lý		A	15	43	Vào V2

22

Cg thi	Phòng	Ngày, buổi thi	HS	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
22	11	14 giờ ngày 25/10	20	NL0592	Bùi Thanh Hà	22/02/1990	nữ	2	Tây Mỗ	Lý		A	24	55	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	21	NL0593	Đinh Thị Mỹ Hạnh	08/07/1996	nữ	2	Tây Mỗ	Lý	DTTS	A	22	29	Trượt KTC
22	11	14 giờ ngày 25/10	22	NL0594	Nguyễn Ngọc Huyền	19/09/1995	nữ	2	Tây Mỗ	Lý		A	25	39	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	23	NL0595	Nguyễn Thị Nguyệt	23/10/1992	nữ	2	Trung Văn	Lý		A	23	44	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	24	NL0596	Bùi Thị Thoa	22/10/1995	nữ	2	Trung Văn	Lý		A	25	40	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	25	NL0597	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	05/02/1992	nữ	2	Mễ Trì	Nhạc		A	Vắng	Vắng	
22	11	14 giờ ngày 25/10	26	NL0598	Nguyễn Trường Trung	22/10/1982	nam	2	Mỹ Đình 1	Nhạc		A	13	33	Trượt NN
22	11	14 giờ ngày 25/10	27	NL0599	Hà Thị Kim Thúy	23/10/1990	nữ	2	Phượng Canh	Nhạc		A	17	46	Vào V2
22	11	14 giờ ngày 25/10	28	NL0600	Trịnh Thị Thúy Nga	11/06/1978	nữ	2	Tây Mỗ	Nhạc		A	11	37	Trượt NN
22	11	14 giờ ngày 25/10	29	NL0601	Phùng Thế Sang	08/04/1985	nữ	2	Tây Mỗ	Nhạc		A	9	36	Trượt NN
22	11	14 giờ ngày 25/10	30	NL0602	Đặng Kiều Nhung	29/01/1992	nữ	2	Xuân Phương	Nhạc		A	12	28	Trượt cả 2
22	12	14 giờ ngày 25/10	1	NL0603	Nguyễn Thị Bích Ngọc	13/09/1993	nữ	2	Cầu Diễn	Sinh		A	14	45	Trượt NN
22	12	14 giờ ngày 25/10	2	NL0604	Nguyễn Thị Minh Phương	17/10/1995	nữ	2	Cầu Diễn	Sinh		A	22	40	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	3	NL0605	Trần Thu Trang	15/09/1994	nữ	2	Cầu Diễn	Sinh		A	Vắng	Vắng	
22	12	14 giờ ngày 25/10	4	NL0606	Nguyễn Thị Nam Trang	23/07/1995	nữ	2	Đại Mỗ	Sinh		A	23	41	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	5	NL0607	Vương Quỳnh Trang	24/03/1995	nữ	2	Đại Mỗ	Sinh		A	24	45	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	6	NL0608	Nguyễn Thị Mai	24/02/1992	nữ	2	Lý Nam Đế	Sinh		A	22	49	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	7	NL0609	Nguyễn Thị Ngọc Anh	10/10/1994	nữ	2	Mễ Trì	Sinh		A	13	32	Trượt NN
22	12	14 giờ ngày 25/10	8	NL0610	Trần Thị Ngọc Ánh	06/03/1995	nữ	2	Mễ Trì	Sinh		A	24	47	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	9	NL0611	Trần Thị Hải	20/05/1992	nữ	2	Mễ Trì	Sinh		A	Vắng	Vắng	
22	12	14 giờ ngày 25/10	10	NL0612	Lê Thị Tuyết Hằng	17/02/1993	nữ	2	Mễ Trì	Sinh		A	21	46	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	11	NL0613	Nguyễn Thị Hạnh	02/01/1993	nữ	2	Mễ Trì	Sinh		A	Vắng	Vắng	
22	12	14 giờ ngày 25/10	12	NL0614	Hứa Hải Linh	28/02/1995	nữ	2	Mễ Trì	Sinh		A	Vắng	Vắng	
22	12	14 giờ ngày 25/10	13	NL0615	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	08/11/1994	nữ	2	Mễ Trì	Sinh		A	Vắng	Vắng	
22	12	14 giờ ngày 25/10	14	NL0616	Phùng Thị Thu	02/02/1996	nữ	2	Mễ Trì	Sinh		A	21	43	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	15	NL0617	Hà Thị Lan Anh	09/11/1996	nữ	2	Mỹ Đình 1	Sinh	DTTS	A	26	41	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	16	NL0618	Vũ Thị Nhiên	08/10/1992	nữ	2	Mỹ Đình 1	Sinh		A	25	52	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	17	NL0619	Trương Thị Hồng Nhung	23/02/1989	nữ	2	Mỹ Đình 1	Sinh		A	16	37	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	18	NL0620	Nguyễn Thị Thiên	12/08/1986	nữ	2	Mỹ Đình 1	Sinh		A	21	44	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	19	NL0621	Nguyễn Thị Huyền Trang	26/03/1995	nữ	2	Mỹ Đình 1	Sinh		A	Vắng	Vắng	
22	12	14 giờ ngày 25/10						2				A	19	35	Vào V2

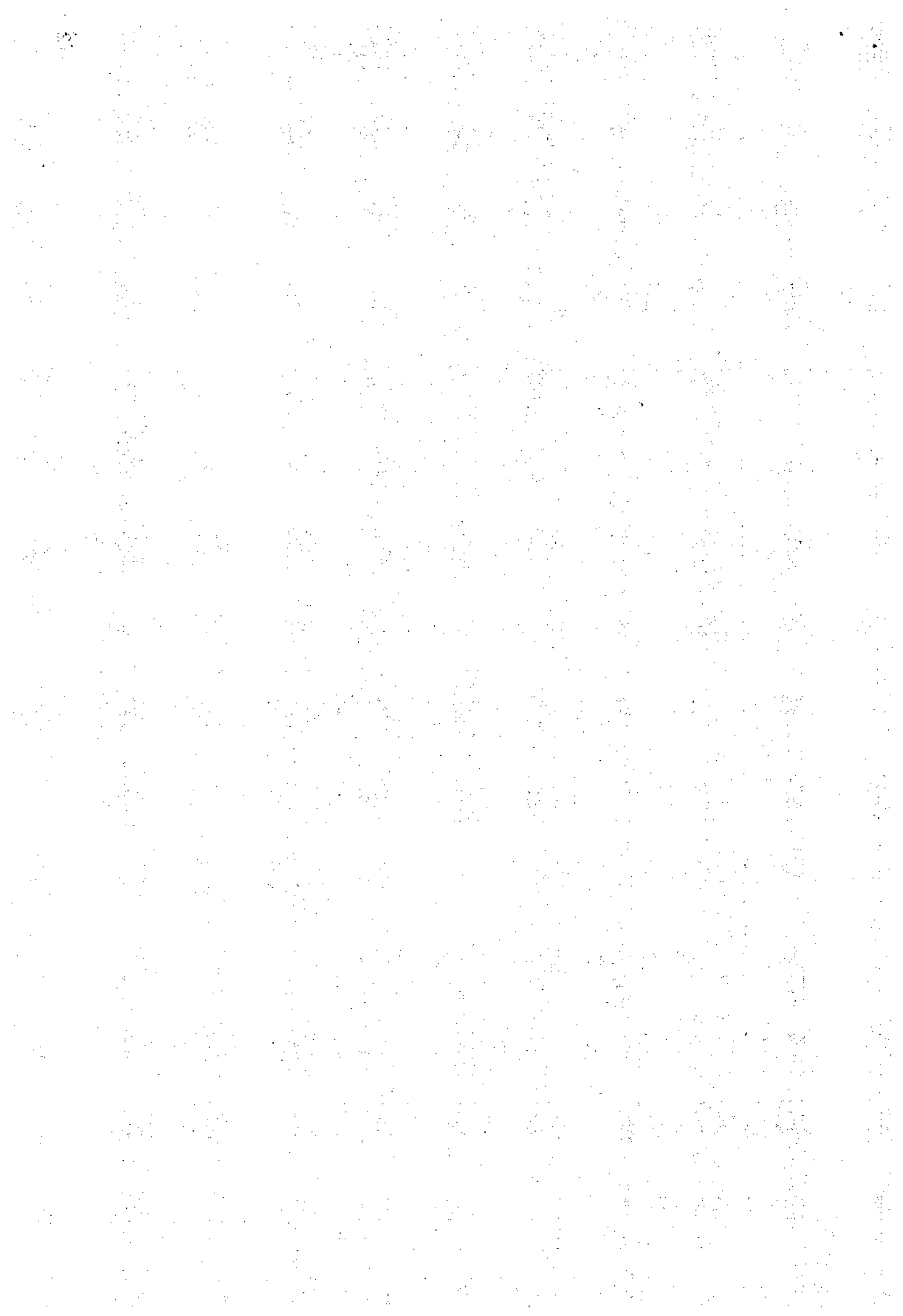
12

Cấp	Phòng	Ngày, buổi thi	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
22	12	14 giờ ngày 25/10	20	Thiều Thị Huyền Trang	04/09/1992	nữ	2	Nguyễn Quý Đức	Sinh		A	27	32	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	21	Nguyễn Thị Hải Yến	17/12/1992	nữ	2	Nguyễn Quý Đức	Sinh		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	12	14 giờ ngày 25/10	22	Nguyễn Thị Xuyến	15/02/1989	nữ	2	Phú Đò	Sinh		A	15	38	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	23	Nguyễn Thị Huyền Trang	10/02/1995	nữ	2	Phương Canh	Sinh		A	19	35	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	24	Nguyễn Thị Mến	05/01/1997	nữ	2	Tây Mỗ	Sinh		A	12	42	Trượt NN
22	12	14 giờ ngày 25/10	25	Lâm	17/09/1994	nữ	2	Trung Văn	Sinh		A	18	46	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	26	Nguyễn Thị Huyền Trang	29/06/1992	nữ	2	Trung Văn	Sinh		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	12	14 giờ ngày 25/10	27	Trần Thị Bảo Chi	05/11/1979	nữ	2	Cầu Diễn	Sử		A	20	41	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	28	Đỗ Thị Bảo	08/09/1987	nữ	2	Đại Mỗ	Sử		A	27	47	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	29	Phạm Thị May	19/01/1988	nữ	2	Lý Nam Đế	Sử		A	24	52	Vào V2
22	12	14 giờ ngày 25/10	30	Phùng Thị Thu Hương	11/10/1993	nữ	2	Mễ Trì	Sử		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	13	14 giờ ngày 25/10	1	Nguyễn Thị Thu Thủy	25/11/1984	nữ	2	Mễ Trì	Sử		A	24	48	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	2	Nguyễn Thị Hải	06/03/1993	nữ	2	Mỹ Đình 1	Sử		A	19	41	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	3	Lý Dung	22/09/1992	nữ	2	Mỹ Đình 1	Sử		A	19	44	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	4	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	10/11/1993	nữ	2	Mỹ Đình 2	Sử		A	10	39	Trượt NN
22	13	14 giờ ngày 25/10	5	Mai Thị Khánh Ly	28/10/1996	nữ	2	Mỹ Đình 2	Sử	DTTS	A	24	46	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	6	Nguyễn Thị Minh	06/09/1995	nữ	2	Mỹ Đình 2	Sử		A	24	40	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	7	Nga	07/11/1991	nữ	2	Mỹ Đình 2	Sử		A	24	44	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	8	Vui	04/02/1995	nữ	2	Mỹ Đình 2	Sử	DTTS	A	13	34	Trượt NN
22	13	14 giờ ngày 25/10	9	Nguyễn Thị Phương Anh	15/04/1992	nữ	2	Nguyễn Quý Đức	Sử		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	13	14 giờ ngày 25/10	10	Nguyễn Thị Phương Nga	15/07/1996	nữ	2	Nguyễn Quý Đức	Sử		A	22	38	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	11	Nguyễn Thị Ngát	23/11/1995	nữ	2	Nguyễn Quý Đức	Sử		A	22	45	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	12	Phạm Thị Thu Hương	06/04/1996	nữ	2	Nguyễn Quý Đức	Sử		A	27	33	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	13	Đỗ Thị Thu Hương	24/10/1990	nữ	2	Trung Văn	Sử	DTTS	A	25	44	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	14	Phạm Thị	11/04/1989	nữ	2	Trung Văn	Sử		A	21	46	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	15	Lê Bích	07/12/1994	nữ	2	Cầu Diễn	Tin		A	22	39	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	16	Lê Thủy	22/03/1988	nữ	2	Lý Nam Đế	Tin		A	27	41	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	17	Bùi Thị Bích Diệp	28/08/1980	nữ	2	Mễ Trì	Tin		A	29	52	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	18	Nguyễn Thị Phương Lan		nữ	2		Tin		A	19	43	Vào V2

22

Ca thi	Phòng	Ngày, buổi thi	Họ và tên	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/ 30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
22	13	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị Ngọc	NL0652	Thùy	20/05/1993	nữ	2	Mỹ Đình 2	Tin		A	24	46	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị	NL0653	Hòa	01/02/1984	nữ	2	Nguyễn Du	Tin		A	15	37	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	Phí Thị Hằng	NL0654	Nga	04/03/1982	nữ	2	Nguyễn Du	Tin		A	28	43	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	Trần Kim	NL0655	Anh	17/05/1994	nữ	2	Cầu Diễn	Toán		A	29	35	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị	NL0656	Bắc	03/02/1988	nữ	2	Cầu Diễn	Toán		A	27	41	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	Hoàng Hương	NL0657	Giang	01/09/1995	nữ	2	Cầu Diễn	Toán		A	19	42	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	Hoàng Thị Ngọc	NL0658	Huyền	25/01/1995	nữ	2	Cầu Diễn	Toán		A	23	38	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	Tăng Thị Ngọc	NL0659	Quỳnh	05/05/1993	nữ	2	Cầu Diễn	Toán		A	23	46	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	Đỗ Thùy	NL0660	Trang	13/09/1996	nữ	2	Cầu Diễn	Toán		A	25	41	Vào V2
22	13	14 giờ ngày 25/10	Đỗ Thị Lan	NL0661	Anh	14/03/1994	nữ	2	Đại Mỗ	Toán		A	Vắng	Vắng	
22	13	14 giờ ngày 25/10	Đỗ Thị Thu	NL0662	Chang	28/07/1996	nữ	2	Đại Mỗ	Toán		A	24	41	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thùy	NL0663	Duyên	03/02/1991	nữ	2	Đại Mỗ	Toán		A	26	49	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	Phạm Thị	NL0664	Hạt	02/04/1988	nữ	2	Đại Mỗ	Toán		A	27	45	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	Trần Thị	NL0665	Hiền	16/08/1980	nữ	2	Đại Mỗ	Toán		A	12	40	Trượt NN
22	14	14 giờ ngày 25/10	Phạm Thị Thu	NL0666	Hòa	19/08/1990	nữ	2	Đại Mỗ	Toán	CLS	A	23	47	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	Tô Thị	NL0667	Huyền	02/09/1994	nữ	2	Đại Mỗ	Toán		A	Vắng	Vắng	
22	14	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Kim	NL0668	Long	15/03/1994	nam	2	Đại Mỗ	Toán		A	21	35	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Bá	NL0669	Nam	24/11/1996	nam	2	Đại Mỗ	Toán		A	18	38	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	Vũ Thị	NL0670	Nga	22/03/1997	nữ	2	Đại Mỗ	Toán		A	22	47	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị	NL0671	Nguyệt	12/12/1993	nữ	2	Đại Mỗ	Toán		A	29	45	Vào V2.
22	14	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị Hồng	NL0672	Nhân	06/11/1989	nữ	2	Đại Mỗ	Toán		A	10	34	Trượt NN
22	14	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Xa	NL0673	Phía	09/03/1986	nữ	2	Đại Mỗ	Toán		A	Vắng	Vắng	
22	14	14 giờ ngày 25/10	Trần Thị	NL0674	Phương	20/12/1990	nữ	2	Đại Mỗ	Toán		A	29	47	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	Đỗ Hồng	NL0675	Quỳnh	19/05/1994	nữ	2	Đại Mỗ	Toán		A	22	35	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị Bích	NL0676	Thảo	19/05/1996	nữ	2	Đại Mỗ	Toán		A	29	51	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	Chu Thị	NL0677	Thùy	07/01/1990	nữ	2	Đại Mỗ	Toán		A	24	56	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	Đỗ Phương	NL0678	Anh	12/12/1996	nữ	2	Mỹ Đình 2	Toán		A	25	48	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Tuấn	NL0679	Anh	04/04/1996	nam	2	Mỹ Đình 2	Toán		A	27	41	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	Dương Thị Thu	NL0680	Hằng	17/09/1995	nữ	2	Mỹ Đình 2	Toán		A	28	40	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	Nguyễn Thị Thanh	NL0681	Huyền	22/06/1989	nữ	2	Mỹ Đình 2	Toán		A	25	49	Vào V2

13



Cg	Thi	Ngày, buổi thi	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0682	Dương Minh Ngọc	19/01/1993	nữ	2	Mỹ Đình 2	Toán		A	29	52	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0683	Lê Thị Hồng Tiến	05/09/1990	nữ	2	Mỹ Đình 2	Toán		A	24	43	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0684	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/12/1994	nữ	2	Mỹ Đình 2	Toán		A	24	44	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0685	Trần Tuyền	01/07/1994	nữ	2	Mỹ Đình 2	Toán		A	15	36	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0686	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	14/11/1994	nữ	2	Nguyễn Du	Toán		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0687	Vũ Thị Chung	02/02/1991	nữ	2	Nguyễn Du	Toán		A	23	39	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0688	Đào Thị Thanh Dung	10/05/1994	nữ	2	Nguyễn Du	Toán		A	28	45	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0689	Dương Thị Hồng	21/09/1993	nữ	2	Nguyễn Du	Toán		A	27	47	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0690	Trần Thị Huệ	03/09/1990	nữ	2	Nguyễn Du	Toán		A	29	46	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0691	Đặng Trà My	19/07/1996	nữ	2	Nguyễn Du	Toán		A	22	42	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0692	Nguyễn Thị Nga	05/11/1990	nữ	2	Nguyễn Du	Toán		A	22	47	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0693	Nguyễn Thị Ninh	27/12/1984	nữ	2	Nguyễn Du	Toán		A	24	41	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0694	Nguyễn Tiến Đạt	10/07/1987	nam	2	Phương Canh	Toán		A	22	46	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0695	Chu Thị Thùy Hằng	12/02/1985	nữ	2	Phương Canh	Toán		A	23	41	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0696	Lê Thị Linh	25/10/1993	nữ	2	Phương Canh	Toán		A	17	38	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0697	Trần Thị Nhâm	16/08/1992	nữ	2	Phương Canh	Toán		A	30	43	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0698	Nguyễn Thị Nhung	16/12/1996	nữ	2	Phương Canh	Toán		A	21	37	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0699	Vương Thị Quỳnh	02/02/1997	nữ	2	Phương Canh	Toán		A	29	54	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0700	Đặng Thị Thảo	28/09/1989	nữ	2	Phương Canh	Toán		A	29	51	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0701	Nguyễn Ngọc Anh	17/11/1997	nữ	2	Tây Mỗ	Toán		A	28	52	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0702	Nguyễn Hồng Hạnh	03/06/1992	nữ	2	Tây Mỗ	Toán		A	25	44	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0703	Nguyễn Thị Hiền	20/10/1996	nữ	2	Tây Mỗ	Toán		A	26	49	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0704	Nguyễn Thị Hồng	26/11/1993	nữ	2	Tây Mỗ	Toán		A	22	35	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0705	Nguyễn Thị Minh Huệ	02/12/1994	nữ	2	Tây Mỗ	Toán		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0706	Đặng Thị Thu Huyền	16/03/1995	nữ	2	Tây Mỗ	Toán	DTTS	A	26	49	Vào V2
22	14	14 giờ ngày 25/10	NL0707	Lê Thị Huyền	17/01/1993	nữ	2	Tây Mỗ	Toán		A	28	39	Vào V2
22	15	14 giờ ngày 25/10	NL0708	Hà Thị Lan	17/01/1995	nữ	2	Tây Mỗ	Toán		A	21	42	Vào V2
22	15	14 giờ ngày 25/10	NL0709	Nguyễn Thị Phương Linh	20/03/1996	nữ	2	Tây Mỗ	Toán		A	16	36	Vào V2
22	15	14 giờ ngày 25/10	NL0710	Đỗ Hương Mơ	08/06/1996	nữ	2	Tây Mỗ	Toán		A	25	50	Vào V2
22	15	14 giờ ngày 25/10	NL0711	Đào Thị Ngọc	28/10/1992	nữ	2	Tây Mỗ	Toán		A	25	39	Vào V2

12

Cấp	Phòng	Ngày, buổi thi	HS	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Tên trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
22	15	14 giờ ngày 25/10	5	NL0712	Nguyễn Thị Ninh	10/09/1989	nữ	2	Tây Mỗ	Toán		MNN	47	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	6	NL0713	Nguyễn Thị Vân Oanh	18/07/1995	nữ	2	Tây Mỗ	Toán		A	24	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	7	NL0714	Đỗ Thị Bích Phương	29/10/1982	nữ	2	Tây Mỗ	Toán		A	28	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	8	NL0715	Nguyễn Duy Tình	07/07/1979	nam	2	Tây Mỗ	Toán		A	22	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	9	NL0716	Nguyễn Thị Tố Uyên	11/10/1993	nữ	2	Tây Mỗ	Toán		A	17	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	10	NL0717	Nguyễn Thị Xuyến	31/12/1995	nữ	2	Tây Mỗ	Toán		A	20	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	11	NL0718	Nguyễn Như Hoà Linh	25/09/1996	nữ	2	Trung Văn	Toán		A	25	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	12	NL0719	Ngô Thị Bích Ngọc	25/06/1994	nữ	2	Trung Văn	Toán		A	26	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	13	NL0720	Kiều Thị Minh Phương	20/09/1989	nữ	2	Trung Văn	Toán		A	22	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	14	NL0721	Nguyễn Thị Minh Tâm	12/11/1980	nữ	2	Trung Văn	Toán		A	20	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	15	NL0722	Võ Phương Thảo	05/10/1994	nữ	2	Trung Văn	Toán		A	22	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	16	NL0723	Đoàn Diệu Anh	29/10/1996	nữ	2	Cầu Diễn	Văn		A	30	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	17	NL0724	Dương Thị Định	10/10/1987	nữ	2	Cầu Diễn	Văn		A	16	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	18	NL0725	Lưu Thị Hồng Diệu	25/08/1993	nữ	2	Cầu Diễn	Văn		A	24	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	19	NL0726	Nguyễn Quỳnh Hương	27/06/1997	nữ	2	Cầu Diễn	Văn		A	26	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	20	NL0727	Triệu Thị Ngọc Linh	28/12/1994	nữ	2	Cầu Diễn	Văn		A	23	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	21	NL0728	Vũ Thị Thúy	05/09/1994	nữ	2	Cầu Diễn	Văn		A	24	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	22	NL0729	Nguyễn Anh Tuấn	04/10/1989	nam	2	Cầu Diễn	Văn		A	26	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	23	NL0730	Văn Thị Ánh Tuyết	22/09/1992	nữ	2	Cầu Diễn	Văn		A	13	Trượt NN	
22	15	14 giờ ngày 25/10	24	NL0731	Nguyễn Thị Yên	20/09/1979	nữ	2	Cầu Diễn	Văn		A	9	Trượt NN	
22	15	14 giờ ngày 25/10	25	NL0732	Hồ Hai Duyên	08/04/1987	nữ	2	Mễ Trì	Văn		A	28	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	26	NL0733	Đỗ Thùy Linh	22/06/1996	nữ	2	Mễ Trì	Văn		A	19	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	27	NL0734	Nguyễn Hồng Ngọc	19/03/1996	nữ	2	Mễ Trì	Văn		A	22	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	28	NL0735	Tạ Thị Minh Nhân	01/11/1987	nữ	2	Mễ Trì	Văn		A	8	Trượt NN	
22	15	14 giờ ngày 25/10	29	NL0736	Hoàng Hoa Huệ	28/07/1994	nữ	2	Mỹ Đình 1	Văn		A	24	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	30	NL0737	Nguyễn Thị Thu	20/09/1992	nữ	2	Mỹ Đình 1	Văn	CTB	A	18	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	31	NL0738	Lê Thùy Tiên	13/02/1992	nữ	2	Mỹ Đình 1	Văn	CTB	A	24	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	32	NL0739	Trần Nguyệt Anh	12/10/1994	nữ	2	Mỹ Đình 2	Văn		A	27	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	33	NL0740	Đỗ Thị Hiền	17/07/1989	nữ	2	Mỹ Đình 2	Văn		P	25	Vào V2	
22	15	14 giờ ngày 25/10	34	NL0741	Trần Thanh Thủy	15/12/1993	nữ	2	Mỹ Đình 2	Văn		A	24	Vào V2	

12

STT	Phòng	Ngày, buổi thi	LS	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
22	15	14 giờ ngày 25/10	35	NL0742	Đoàn Thị Thùy	09/11/1994	nữ	2	Mỹ Đình 2	Văn		A	11	31	Trượt NN
22	15	14 giờ ngày 25/10	36	NL0743	Vũ Thanh Hương	08/03/1986	nữ	2	Phương Canh	Văn	CBB	A	27	44	Vào V2
22	15	14 giờ ngày 25/10	37	NL0744	Nguyễn Thị Tuyết Mai	09/10/1994	nữ	2	Phương Canh	Văn		A	18	50	Vào V2
22	15	14 giờ ngày 25/10	38	NL0745	Lê Ngọc Anh	20/10/1991	nữ	2	Tây Mỗ	Văn		A	23	42	Vào V2
22	15	14 giờ ngày 25/10	39	NL0746	Hồ Thị Thùy Chung	04/03/1985	nữ	2	Tây Mỗ	Văn	CTB	A	22	47	Vào V2
22	15	14 giờ ngày 25/10	40	NL0747	Trịnh Thị Hồng Hạnh	22/09/1996	nữ	2	Tây Mỗ	Văn		A	13	36	Trượt NN
22	15	14 giờ ngày 25/10	41	NL0748	Dương Thị Phương Lan	18/07/1991	nữ	2	Tây Mỗ	Văn		A	23	51	Vào V2
22	15	14 giờ ngày 25/10	42	NL0749	Đặng Thị Hồng Nhung	21/11/1989	nữ	2	Tây Mỗ	Văn	DTTS	A	19	44	Vào V2
22	15	14 giờ ngày 25/10	43	NL0750	Mai Thị Tuyết	05/05/1987	nữ	2	Tây Mỗ	Văn		T	Vắng	Vắng	Vắng
22	15	14 giờ ngày 25/10	44	NL0751	Đào Thị Yến	28/04/1992	nữ	2	Tây Mỗ	Văn		A	27	46	Vào V2
22	15	14 giờ ngày 25/10	45	NL0752	Kiều Thị Hương	28/01/1977	nữ	2	Trung Văn	Văn		A	13	27	Trượt cả 2
22	16	14 giờ ngày 25/10	1	NL0753	Trịnh Thị Linh	20/03/1995	nữ	2	Trung Văn	Văn		A	27	52	Vào V2
22	16	14 giờ ngày 25/10	2	NL0754	Nguyễn Thị Tố Quyên	04/10/1993	nữ	2	Trung Văn	Văn		A	23	52	Vào V2
22	16	14 giờ ngày 25/10	3	NL0755	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	24/01/1995	nữ	2	Trung Văn	Văn		A	27	37	Vào V2
22	16	14 giờ ngày 25/10	4	NL0756	Đỗ Thị Hồng The	24/04/1989	nữ	2	Trung Văn	Văn		A	23	46	Vào V2
22	16	14 giờ ngày 25/10	5	NL0757	Phạm Thị Bích	03/01/1992	nữ	2	Xuân Phương	Văn		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	16	14 giờ ngày 25/10	6	NL0758	Nguyễn Thị Chính	19/12/1995	nữ	2	Xuân Phương	Văn		A	12	32	Trượt NN
22	16	14 giờ ngày 25/10	7	NL0759	Nguyễn Thị Thùy Dung	04/01/1994	nữ	2	Xuân Phương	Văn	DTTS	A	15	39	Vào V2
22	16	14 giờ ngày 25/10	8	NL0760	Hoàng Thị Duyên	22/07/1995	nữ	2	Xuân Phương	Văn		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	16	14 giờ ngày 25/10	9	NL0761	Nguyễn Thu Hằng	01/07/1990	nữ	2	Xuân Phương	Văn	DTTS	A	8	44	Trượt NN
22	16	14 giờ ngày 25/10	10	NL0762	Lê Thị Hạnh	16/01/1993	nữ	2	Xuân Phương	Văn		A	28	51	Vào V2
22	16	14 giờ ngày 25/10	11	NL0763	Trịnh Thu Huyền	05/11/1995	nữ	2	Xuân Phương	Văn		A	22	47	Vào V2
22	16	14 giờ ngày 25/10	12	NL0764	Trần Hoài Nam	16/09/1982	nữ	2	Xuân Phương	Văn		A	26	38	Vào V2
22	16	14 giờ ngày 25/10	13	NL0765	Lê Hằng Nga	02/05/1996	nữ	2	Xuân Phương	Văn		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	16	14 giờ ngày 25/10	14	NL0766	Lê Hương Quỳnh	22/01/1997	nữ	2	Xuân Phương	Văn		A	27	34	Vào V2
22	16	14 giờ ngày 25/10	15	NL0767	Bùi Thị Anh Thư	05/08/1994	nữ	2	Xuân Phương	Văn		A	19	30	Vào V2
22	16	14 giờ ngày 25/10	16	NL0768	Nguyễn Thị Hải Thương	12/06/1983	nữ	2	Xuân Phương	Văn		A	21	47	Vào V2
22	16	14 giờ ngày 25/10	17	NL0769	Kiều Thị Dung	18/01/1990	nữ	1	Đại Mỗ	TV		A	8	37	Trượt NN
22	16	14 giờ ngày 25/10	18	NL0770	Đinh Thị Huyền	23/10/1992	nữ	1	Mỹ Đình 2	TV		A	13	32	Trượt NN
22	16	14 giờ ngày 25/10	19	NL0771	Nguyễn Tuyết Trinh	31/05/1995	nữ	1	Phú Đổ	TV		A	22	34	Vào V2

12

Ca thi	Phòng	Ngày, buổi thi	HS	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện ưu tiên	NN dự thi	Số câu đúng môn NN/ 30 câu	Số câu đúng môn KTC/60 câu	Ghi chú
22	16	14 giờ ngày 25/10	20	NL0772	Nguyễn Thị Linh Huệ	01/03/1992	nữ	1	Phước Canh	TV		A	25	51	Vào V2
22	16	14 giờ ngày 25/10	21	NL0773	Nguyễn Thị Hà	01/11/1987	nữ	1	Tây Mỗ	TV		A	12	41	Trượt NN
22	16	14 giờ ngày 25/10	22	NL0774	Nghiêm Thị Thanh Thủy	20/02/1993	nữ	1	Tây Mỗ	TV		A	23	37	Vào V2
22	16	14 giờ ngày 25/10	23	NL0775	Chu Thị Hằng	07/08/1982	nữ	1	Trung Văn	TV		A	4	29	Trượt cả 2
22	16	14 giờ ngày 25/10	24	NL0776	Phùng Thị Hiền	21/11/1996	nữ	2	Cầu Diễn	TV		A	Vắng	Vắng	Vắng
22	16	14 giờ ngày 25/10	25	NL0777	Trần Thị Ngọc	14/04/1993	nữ	2	Đại Mỗ	TV		A	18	46	Vào V2
22	16	14 giờ ngày 25/10	26	NL0778	Nguyễn Anh Quang	06/09/1984	nữ	2	Mỹ Đình 1	TV	HTNV	A	11	33	Trượt NN
22	16	14 giờ ngày 25/10	27	NL0779	Cần Thị Thủy Việt	05/08/1983	nữ	2	Tây Mỗ	TV		A	11	25	Trượt cả 2
22	16	14 giờ ngày 25/10	28	NL0780	Ôn Thị Hồng Loan	08/04/1975	nữ	2	Phú Đa	VT		MNN	MNN	42	Vào V2
22	16	14 giờ ngày 25/10	29	NL0781	Nguyễn Thị Phương	30/08/1985	nữ	2	Tây Mỗ	VT		A	26	51	Vào V2
22	16	14 giờ ngày 25/10	30	NL0782	Vương Thị Huyền Trang	27/09/1994	nữ	2	Tây Mỗ	VT		A	18	36	Vào V2

